

|                                    |                                                                                                                                                                             |
|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ▪ Vốn điều lệ trước phát hành      | : 36.000.000.000 đồng                                                                                                                                                       |
| ▪ Vốn điều lệ sau phát hành        | : 56.000.000.000 đồng                                                                                                                                                       |
| ▪ Hình thức phát hành              | : Chào bán cổ phần riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu                                                                                                                            |
| ▪ Hình thức góp vốn                | : Góp vốn bằng tiền                                                                                                                                                         |
| ▪ Tổng số lượng cổ phiếu phát hành | : 2.000.000 cổ phiếu                                                                                                                                                        |
| ▪ Mệnh giá                         | : 10.000 đồng/cổ phiếu                                                                                                                                                      |
| ▪ Giá phát hành                    | : 10.000 đồng/cổ phiếu                                                                                                                                                      |
| ▪ Vốn điều lệ tăng thêm            | : 20.000.000.000 đồng                                                                                                                                                       |
| ▪ Tổng số tiền thu được            | : 20.000.000.000 đồng                                                                                                                                                       |
| ▪ Số lượng cổ đông trước phát hành | : 5 cổ đông                                                                                                                                                                 |
| ▪ Số lượng cổ đông sau phát hành   | : 5 cổ đông                                                                                                                                                                 |
| ▪ Cơ sở pháp lý                    | : - Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công Ty số<br>109/2012/NQĐHĐCĐ-ASC ngày 30/05/2012<br>- Giấy phép Điều chỉnh số 98/GPĐC-UBCK ngày<br>06/07/2012 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ |

**6.2. Tăng vốn lần 2: Tăng vốn từ 56.000.000.000 đồng lên 268.800.000.000 đồng**

|                                    |                                                                             |
|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| ▪ Vốn điều lệ trước phát hành      | : 56.000.000.000 đồng                                                       |
| ▪ Vốn điều lệ sau phát hành        | : 268.800.000.000 đồng                                                      |
| ▪ Hình thức phát hành              | : Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu               |
| ▪ Hình thức góp vốn                | : Góp vốn bằng tiền                                                         |
| ▪ Tổng số lượng cổ phiếu phát hành | : 21.280.000 cổ phiếu                                                       |
| ▪ Mệnh giá                         | : 10.000 đồng/cổ phiếu                                                      |
| ▪ Giá phát hành                    | : 11.000 đồng/cổ phiếu                                                      |
| ▪ Vốn điều lệ tăng thêm            | : 212.800.000.000 đồng                                                      |
| ▪ Tổng số tiền thu được            | : 234.080.000.000 đồng                                                      |
| ▪ Số lượng cổ đông trước phát hành | : 5 cổ đông                                                                 |
| ▪ Số lượng cổ đông sau phát hành   | : 5 cổ đông                                                                 |
| ▪ Cơ sở pháp lý                    | : - Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công Ty số<br>03/2021/NQ.ĐHĐCĐ-ASC ngày 20/08/2021 |

- Giấy phép Điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK ngày 27/09/2021 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ

**6.3. Tăng vốn lần 3: Tăng vốn từ 268.800.000.000 đồng lên 8.920.000.000.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước phát hành : 268.800.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 8.920.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 865.120.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 8.651.200.000.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 8.651.200.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 3 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 3 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công Ty số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/02/2022  
- Giấy phép Điều chỉnh số 40/GPĐC-UBCK ngày 26/05/2022 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ  
- Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 8 ngày 27/09/2022

**6.4. Tăng vốn lần 4: Tăng vốn từ 8.920.000.000.000 đồng lên 15.000.000.000.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước phát hành : 8.920.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 15.000.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 608.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 6.080.000.000.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 6.080.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 3 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 3 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công Ty số 07/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/10/2022  
- Giấy phép Điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK ngày 16/01/2023 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ  
- Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 9 ngày 03/02/2023

**7. Thông tin khác về khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết tại các doanh nghiệp khác**

Trong 02 năm liên tục trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, Công Ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn (có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty tại thời điểm thực hiện) tại các doanh nghiệp khác.

**8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành**

**8.1. Cổ phiếu phổ thông**

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách gần nhất ngày 31/08/2025:

**Cơ cấu cổ đông của Công Ty**

| STT      | Đối tượng                                              | Số lượng cổ đông | Số lượng CP          | Tỷ lệ %/VĐL    |
|----------|--------------------------------------------------------|------------------|----------------------|----------------|
| <b>1</b> | <b>Cổ đông trong nước</b>                              | <b>3</b>         | <b>1.500.000.000</b> | <b>100,00%</b> |
|          | Cá nhân                                                | 2                | 694.000              | 0,05%          |
|          | Tổ chức                                                | 1                | 1.499.306.000        | 99,95%         |
|          | Tổ chức có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | -                | -                    | -              |
| <b>2</b> | <b>Cổ đông nước ngoài</b>                              | <b>-</b>         | <b>-</b>             | <b>-</b>       |
|          | Cá nhân                                                | -                | -                    | -              |
|          | Tổ chức                                                | -                | -                    | -              |
| <b>3</b> | <b>Cổ phiếu quỹ</b>                                    | <b>-</b>         | <b>-</b>             | <b>-</b>       |

| STT                      | Đối tượng | Số lượng cổ<br>đồng | Số lượng CP          | Tỷ lệ %/VĐL    |
|--------------------------|-----------|---------------------|----------------------|----------------|
| <b>TỔNG CỘNG (1+2+3)</b> |           | <b>3</b>            | <b>1.500.000.000</b> | <b>100,00%</b> |

Nguồn: VPBankS

## 8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

## 8.3. Các loại chứng khoán khác

Tính đến thời điểm hiện tại, Tổ chức phát hành có các chứng quyền có bảo đảm đã phát hành nhưng chưa đáo hạn với các đặc điểm như sau:

| Stt | Tên chứng<br>quyền                                             | Mã chứng<br>quyền | Chứng<br>khoán<br>cơ sở | Thời<br>hạn<br>(tháng) | Loại<br>chứng<br>quyền | Kiểu<br>chứng<br>quyền | Tỷ lệ<br>chuyển<br>đổi | Giá<br>thực<br>hiện<br>(đồng) | Ngày<br>phát<br>hành | Ngày<br>đáo<br>hạn | Số lượng<br>chứng<br>quyền đã<br>phát<br>hành |
|-----|----------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|-------------------------------|----------------------|--------------------|-----------------------------------------------|
| 1   | Chứng<br>quyền ACB/<br>VPBANKS/<br>C/EU/7M/C<br>ASH/25-01      | CACB2509          | ACB                     | 7                      | Mua                    | Châu<br>Âu             | 3:1                    | 20.500                        | 23/06/<br>2025       | 23/01/<br>2026     | 6.000.000                                     |
| 2   | Chứng<br>quyền FPT/<br>VPBANKS/<br>C/EU/7M/C<br>ASH/25-01      | CFPT2516          | FPT                     | 7                      | Mua                    | Châu<br>Âu             | 8,6984:1               | 102.641                       | 23/06/<br>2025       | 23/01/<br>2026     | 5.000.000                                     |
| 3   | Chứng<br>quyền HPG/<br>VPBANKS/<br>C/EU/9M/C<br>ASH/24-01      | CHPG2502          | HPG                     | 9                      | Mua                    | Châu<br>Âu             | 2,4982:1               | 27.500                        | 26/12/<br>2024       | 26/09/<br>2025     | 6.000.000                                     |
| 4   | Chứng<br>quyền HPG/<br>VPBANKS/<br>C/EU/9M/C<br>ASH/25-01      | CHPG2522          | HPG                     | 9                      | Mua                    | Châu<br>Âu             | 2,4982:1               | 21.651                        | 23/06/<br>2025       | 23/03/<br>2026     | 7.500.000                                     |
| 5   | Chứng<br>quyền HPG/<br>VPBANKS/<br>C/EU/12M/<br>CASH/25-<br>01 | CHPG2523          | HPG                     | 12                     | Mua                    | Châu<br>Âu             | 2,4982:1               | 24.149                        | 23/06/<br>2025       | 23/06/<br>2026     | 7.500.000                                     |
| 6   | Chứng<br>quyền<br>MBB/                                         | CMBB2514          | MBB                     | 6                      | Mua                    | Châu<br>Âu             | 2,25:1                 | 18.000                        | 23/06/<br>2025       | 23/12/<br>2025     | 6.000.000                                     |

| Stt | Tên chứng quyền                                                                              | Mã chứng quyền | Chứng khoán cơ sở | Thời hạn (tháng) | Loại chứng quyền | Kiểu chứng quyền | Tỷ lệ chuyển đổi | Giá thực hiện (đồng) | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Số lượng chứng quyền đã phát hành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|----------------------|----------------|--------------|-----------------------------------|
| 7   | VPBANKS/<br>C/EU/6M/C<br>ASH/25-01<br>Chứng quyền MBB/<br>VPBANKS/<br>C/EU/9M/C<br>ASH/25-01 | CMBB2515       | MBB               | 9                | Mua              | Châu Âu          | 2,25:1           | 20.250               | 23/06/2025     | 23/03/2026   | 6.000.000                         |
| 8   | Chứng quyền MSN/<br>VPBANKS/<br>C/EU/6M/C<br>ASH/25-01                                       | CMSN2515       | MSN               | 6                | Mua              | Châu Âu          | 8:1              | 64.000               | 23/06/2025     | 23/12/2025   | 4.000.000                         |
| 9   | Chứng quyền MWG/<br>VPBANKS/<br>C/EU/6M/C<br>ASH/25-01                                       | CMWG2514       | MWG               | 6                | Mua              | Châu Âu          | 4,9291:1         | 63.092               | 23/06/2025     | 23/12/2025   | 8.000.000                         |
| 10  | Chứng quyền STB/<br>VPBANKS/<br>C/EU/9M/C<br>ASH/24-01                                       | CSTB2502       | STB               | 9                | Mua              | Châu Âu          | 3:1              | 35.500               | 26/12/2024     | 26/09/2025   | 6.000.000                         |
| 11  | Chứng quyền STB/<br>VPBANKS/<br>C/EU/12M/<br>CASH/25-01                                      | CSTB2519       | STB               | 12               | Mua              | Châu Âu          | 3:1              | 51.000               | 23/06/2025     | 23/06/2026   | 6.000.000                         |
| 12  | Chứng quyền STB/<br>VPBANKS/<br>C/EU/9M/C<br>ASH/25-01                                       | CSTB2520       | STB               | 9                | Mua              | Châu Âu          | 3:1              | 48.000               | 23/06/2025     | 23/03/2026   | 6.000.000                         |
| 13  | Chứng quyền TCB/<br>VPBANKS/<br>C/EU/6M/C<br>ASH/25-01                                       | CTCB2510       | TCB               | 6                | Mua              | Châu Âu          | 3:1              | 31.000               | 23/06/2025     | 23/12/2025   | 6.000.000                         |
| 14  | Chứng quyền TCB/                                                                             | CTCB2511       | TCB               | 9                | Mua              | Châu Âu          | 3:1              | 35.000               | 23/06/2025     | 23/03/2026   | 6.000.000                         |

| Stt | Tên chứng quyền                                                                              | Mã chứng quyền | Chứng khoán cơ sở | Thời hạn (tháng) | Loại chứng quyền | Kiểu chứng quyền | Tỷ lệ chuyển đổi | Giá thực hiện (đồng) | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Số lượng chứng quyền đã phát hành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|----------------------|----------------|--------------|-----------------------------------|
| 15  | VPBANKS/<br>C/EU/9M/C<br>ASH/25-01<br>Chứng quyền TPB/<br>VPBANKS/<br>C/EU/6M/C<br>ASH/25-01 | CTPB2504       | TPB               | 6                | Mua              | Châu Âu          | 2:1              | 13.000               | 23/06/2025     | 23/12/2025   | 5.000.000                         |
| 16  | Chứng quyền VHM/<br>VPBANKS/<br>C/EU/6M/C<br>ASH/25-01                                       | CVHM2515       | VHM               | 6                | Mua              | Châu Âu          | 5:1              | 61.000               | 23/06/2025     | 23/12/2025   | 5.000.000                         |
| 17  | Chứng quyền VIB/<br>VPBANKS/<br>C/EU/6M/C<br>ASH/25-01                                       | CVIB2507       | VIB               | 6                | Mua              | Châu Âu          | 1,7565:1         | 14.930               | 23/06/2025     | 23/12/2025   | 8.000.000                         |
| 18  | Chứng quyền VNM/<br>VPBANKS/<br>C/EU/7M/C<br>ASH/25-01                                       | CVNM2514       | VNM               | 7                | Mua              | Châu Âu          | 8:1              | 56.000               | 23/06/2025     | 23/01/2026   | 4.000.000                         |
| 19  | Chứng quyền VRE/<br>VPBANKS/<br>C/EU/6M/<br>CASH/25-01                                       | CVRE2515       | VRE               | 6                | Mua              | Châu Âu          | 2:1              | 24.000               | 23/06/2025     | 23/12/2025   | 5.000.000                         |

*Nguồn: VPBankS*

#### **9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài**

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức đăng ký niêm yết theo quy định pháp luật: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức đăng ký niêm yết theo quyết định ĐHCĐ: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức đăng ký niêm yết tại ngày của Bản cáo bạch này: 0%.

## 10. Hoạt động kinh doanh

### 10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

#### 10.1.1. Các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính

VPBankS (tiền thân Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á), được thành lập từ năm 2009, là công ty con của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (“VPBank”). Trong 3 năm qua, VPBankS tập trung xây dựng nguồn lực tài chính vững mạnh, nghiệp vụ, quản trị chuyên nghiệp, tiên phong với các sản phẩm đầu tư hấp dẫn và chú trọng đến công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả. Với chiến lược dài hạn về sản phẩm, dịch vụ, hệ thống, đặc biệt là chú trọng nhân tố con người nhằm cung cấp được chất lượng tư vấn, chất lượng sản phẩm và dịch vụ hàng đầu, VPBankS đặt mục tiêu trở thành “One-Stop Shop” – Điểm đến duy nhất thỏa mãn mọi nhu cầu đầu tư của khách hàng cá nhân và tổ chức, dựa trên nền tảng chuyển đổi số và con người. Từ đó, VPBankS có thể tạo ra lợi thế cạnh tranh vững chắc và là nơi khách hàng sẽ ưu tiên chọn lựa đầu tiên.

Các mảng hoạt động kinh doanh chính của VPBankS bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Cho vay ký quỹ;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp;
- Hoạt động nguồn vốn/Đầu tư tự doanh

#### Môi giới chứng khoán

Dù xuất hiện trong thời gian ngắn, từ một công ty chứng khoán non trẻ, VPBankS đã ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể trong mảng môi giới chứng khoán cơ sở trong giai đoạn 2023–2024.

- Năm 2023, Công Ty mở mới hơn 205.000 tài khoản, nâng tổng số lên gần 250.000, tăng gấp 4,5 lần so với cuối 2022. Tổng giá trị giao dịch đạt 97.200 tỷ đồng, gấp 2,6 lần so với năm trước; thị phần môi giới cơ sở đạt 1,6%. Giá trị tài sản ròng quản lý đạt trên 21.000 tỷ đồng, tăng 345%.
- Năm 2024, bất chấp biến động thị trường, VPBankS tiếp tục mở mới hơn 212.000 tài khoản, đưa tổng số lên gần 465.000, tăng 1,8 lần so với cuối 2023. Tổng giá trị giao dịch đạt 164.813 tỷ đồng (tăng 1,6 lần); thị phần môi giới cơ sở đạt 2%. NAV quản lý vượt 27.000 tỷ đồng, tăng 129% so với cuối 2023.

Song song với hoạt động môi giới cơ sở, VPBankS cũng mở rộng sang mảng chứng khoán phái sinh nhằm đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng sự lựa chọn cho nhà đầu tư.

- Năm 2023, Công Ty thử nghiệm triển khai các sản phẩm phái sinh và chứng quyền, bước đầu ghi nhận sự quan tâm tích cực từ khách hàng.
- Đến cuối 2024, VPBankS chính thức ra mắt sản phẩm Chứng khoán Phái sinh, tích hợp nhiều

tính năng công nghệ giúp tối ưu tốc độ và hiệu quả đặt lệnh. Việc này không chỉ mở rộng cơ hội đầu tư cho khách hàng, mà còn thể hiện định hướng phát triển sản phẩm tài chính hiện đại, đồng hành cùng xu hướng phát triển bền vững của thị trường.

Những kết quả trên phản ánh sự tăng trưởng liên tục và toàn diện của mảng môi giới tại VPBankS, từ cơ sở đến phái sinh, qua đó củng cố vị thế cạnh tranh trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

### **Cho vay ký quỹ**

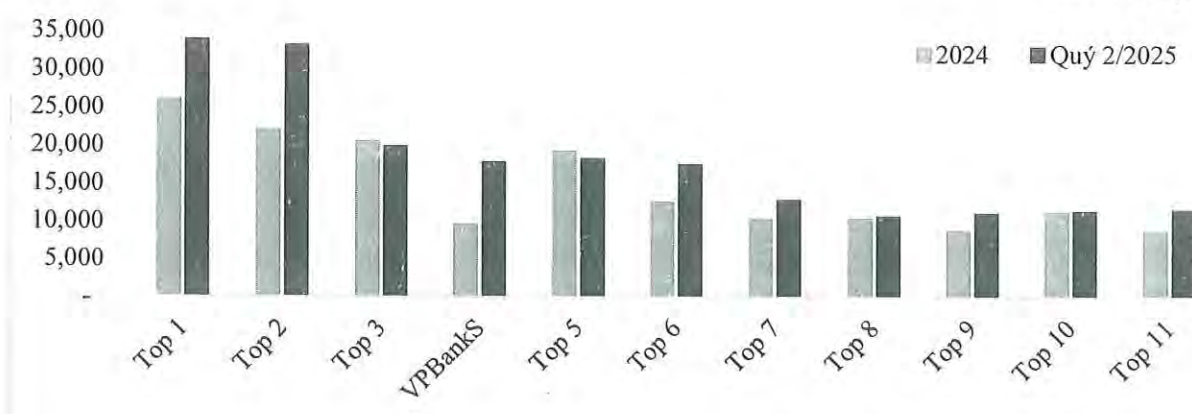
Tại VPBankS, hoạt động cho vay ký quỹ là một trong những mảng kinh doanh trọng yếu, đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu. Năm 2023, dư nợ cho vay ghi nhận sự tăng trưởng tích cực nhờ thị trường chứng khoán phục hồi, đạt gần 7.200 tỷ đồng, tăng 119% so với cuối năm 2022. Sang năm 2024, dư nợ cho vay tiếp tục mở rộng, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng hoạt động môi giới chứng khoán cơ sở, đồng thời giúp Công Ty nâng cao khả năng phục vụ khách hàng. Tính đến cuối năm 2024, dư nợ cho vay đạt hơn 9.500 tỷ đồng, tăng 132% so với năm 2023, qua đó duy trì vị thế trong nhóm công ty chứng khoán có quy mô dư nợ lớn trên thị trường.

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, VPBankS triển khai nhiều chương trình ưu đãi lãi suất và sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ linh hoạt nhằm tối ưu hóa chi phí vốn cho khách hàng, đồng thời quản trị chặt chẽ rủi ro thanh toán. Nhờ đó, hoạt động cho vay ký quỹ không chỉ gia tăng về quy mô mà còn đảm bảo được mức độ an toàn, bền vững trong tăng trưởng.

Tính đến hết Quý II/2025, dư nợ cho vay ký quỹ của VPBankS đạt khoảng 17.758 tỷ đồng, đưa Công Ty đứng ở vị trí thứ 4 toàn thị trường về quy mô dư nợ. Bên cạnh đó, VPBankS là công ty có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất theo quy mô dư nợ trong 6 tháng đầu năm 2025. Kết quả này phản ánh chiến lược phát triển tập trung vào nâng cao năng lực tài chính, đa dạng hóa sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ và mở rộng cơ sở khách hàng cá nhân lẫn tổ chức, góp phần củng cố nguồn thu ổn định và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

### **Các công ty chứng khoán có dư nợ cho vay ký quỹ lớn nhất giai đoạn 2024 – Quý 2/2025**

*Đơn vị: tỷ đồng*



*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của các công ty*

### **Dịch vụ ngân hàng đầu tư**

Trong giai đoạn 2023–2024, mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư của VPBankS, đã ghi nhận sự mở rộng đáng kể, trở thành một trong những mảng kinh doanh dịch vụ trọng yếu của Công Ty.

- Năm 2023, tổng giá trị tư vấn phát hành trái phiếu thành công đạt 4.666 tỷ đồng. Bên cạnh đó, trong năm 2023, Công Ty đã tư vấn đăng ký lưu ký thành công 18 mã trái phiếu với tổng mệnh giá hơn 12.792 tỷ đồng và tư vấn đăng ký giao dịch thành công 14 mã trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ với tổng mệnh giá hơn 11.134 tỷ đồng. Bên cạnh thị trường trái phiếu, Công Ty đã phát triển các mảng dịch vụ liên quan tới tư vấn phát hành cổ phần, dịch vụ tư vấn M&A. Doanh thu dịch vụ ngân hàng đầu tư đạt 49,05 tỷ đồng, tăng 222% so với năm 2022.
- Năm 2024, tổng giá trị phát hành trái phiếu thành công thông qua các dịch vụ tư vấn phát hành và đại lý phát hành của Công Ty đạt 1.780 tỷ đồng. Doanh thu dịch vụ ngân hàng đầu tư đạt 31,01 tỷ đồng. Những kết quả này cho thấy nỗ lực duy trì và phát triển các hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu và các dịch vụ tài chính khác của Công Ty.
- 06 tháng đầu năm 2025, trước các tín hiệu tích cực của thị trường, mảng tư vấn phát hành trái phiếu của Công Ty đã ghi nhận các kết quả tăng trưởng ấn tượng với giá trị tư vấn phát hành trái phiếu thành công đạt 5.050 tỷ đồng. Doanh thu dịch vụ ngân hàng đầu tư đạt hơn 103,6 tỷ đồng, tăng 3,34 lần so với cả năm 2024. Những kết quả này cho thấy nhu cầu và dư địa tăng trưởng lớn trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp và khả năng gia tăng doanh thu cung cấp dịch vụ của Công Ty.

Tổng thể, mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư đã khẳng định vai trò quan trọng trong cơ cấu doanh thu dịch vụ của VPBankS. Hoạt động này không chỉ mang lại nguồn thu quan trọng, mà còn thể hiện năng lực cung cấp và triển khai các nghiệp vụ tài chính phức tạp – từ phát hành và phân phối trái phiếu đến tư vấn M&A và thị trường vốn cổ phần. Bên cạnh việc khai thác lợi thế tệp khách hàng từ Ngân hàng mẹ, VPBankS cũng từng bước xây dựng uy tín trên thị trường vốn trong nước và xây dựng tệp khách hàng riêng của mình. Với nền tảng đã đạt được, mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư được kỳ vọng sẽ tiếp tục là động lực phát triển trung và dài hạn cho Công Ty.

Trong quá trình cung cấp dịch vụ tư vấn liên quan đến phát hành Trái phiếu, Công ty tuân thủ và đáp ứng đầy đủ điều kiện pháp lý, quy định pháp luật về phát hành trái phiếu tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP của Chính phủ, cập nhật nhanh chóng các thay đổi các văn bản pháp luật, các quy định, chính sách có liên quan. Ngoài ra, Công ty thực hiện các yêu cầu về quản trị rủi ro, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, áp dụng cơ chế kiểm soát nội bộ theo quy định tại Thông tư 121/2020/TT-BTC áp dụng cho Công ty chứng khoán và các quy chế nội bộ nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình thực hiện tư vấn cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Công ty đồng thời thực hiện đầy đủ trách nhiệm công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 76/2024/TT-BTC và các quy định khác của Bộ Tài chính, UBCK, SGDCK và các cơ quan có thẩm quyền. Công ty đảm bảo tính trung thực, có trách nhiệm rà soát, kiểm tra các thông tin trong hồ sơ, bảo đảm việc

phân tích, đánh giá được thực hiện hợp lý cân trọng trên cơ sở thông tin khách hàng cung cấp và tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật trong hoạt động tư vấn hồ sơ liên quan phát hành trái phiếu.

### **Hoạt động nguồn vốn/Đầu tư tự doanh**

#### Hoạt động nguồn vốn

- Trong năm 2023, hoạt động nguồn vốn của Công Ty ghi nhận sự mở rộng đáng kể, tập trung vào việc tối ưu hóa cấu trúc vốn, tăng cường khả năng thanh khoản và mở rộng giao dịch các loại giấy tờ có giá. Công Ty đã thiết lập hạn mức vay vốn với 10 tổ chức tín dụng trong nước và 01 tổ chức tín dụng nước ngoài, nâng tổng số tiền vay vốn trong năm lên khoảng 10.000 tỷ đồng, tăng 4.466% so với mức 219 tỷ đồng cuối năm 2022.
- Bước sang năm 2024, hoạt động nguồn vốn tiếp tục được đẩy mạnh theo định hướng tối ưu hóa chi phí vốn và mở rộng các kênh cung ứng thanh khoản. Công Ty đã thiết lập hạn mức vay vốn với 20 tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, nâng tổng hạn mức vay vốn lên khoảng 20.000 tỷ đồng. Dư nợ vay cuối năm đạt 9.133 tỷ đồng, tăng 101,12% so với năm 2023. Đồng thời, danh mục giấy tờ có giá được mở rộng lên gần 4.200 tỷ đồng, bao gồm chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu Chính phủ. Các hoạt động này giúp Công Ty tối ưu hóa nguồn vốn và củng cố nền tảng thanh khoản, đảm bảo khả năng đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh trong các năm tiếp theo.

#### Giao dịch trái phiếu doanh nghiệp

- Năm 2023, tổng giá trị giao dịch trái phiếu của Công Ty đạt hơn 74 nghìn tỷ đồng với một phần lớn đến từ giao dịch kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp, đánh dấu sự tăng trưởng mạnh mẽ. Trong năm, Công Ty đưa vào vận hành hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ, cải tiến sản phẩm và dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Việc tận dụng cơ sở khách hàng lớn từ Ngân hàng mẹ VPBank cũng như kết hợp việc không ngừng xây dựng cơ sở khách hàng mới đã giúp Công Ty tăng trưởng mạnh về số lượng và chất lượng tệp khách hàng thường xuyên giao dịch.
- Năm 2024, mặc dù thị trường trái phiếu còn nhiều khó khăn, giá trị giao dịch trái phiếu vẫn tiếp tục tăng trưởng đạt hơn 100 nghìn tỷ đồng, trong đó trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục giữ tỷ trọng lớn, phản ánh khả năng duy trì hoạt động ổn định. Công Ty tiếp tục nâng cấp hệ thống, phát triển sản phẩm và mở rộng mạng lưới khách hàng, qua đó củng cố vị thế trong lĩnh vực phân phối trái phiếu doanh nghiệp.

#### Hoạt động đầu tư trái phiếu

- Trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp năm 2023 chịu nhiều biến động, Công Ty đã áp dụng quy trình thẩm định chặt chẽ và theo dõi sát diễn biến thị trường. Kết quả là tất cả các khoản đầu tư trái phiếu đều được thanh toán đầy đủ gốc và lãi, trong đó có một số khoản được mua lại trước hạn. Doanh thu từ hoạt động đầu tư trái phiếu đạt 1.092 tỷ đồng, tăng 159% so với năm 2022. Đến năm 2024, mặc dù thị trường trái phiếu tiếp tục gặp khó khăn, doanh thu từ

hoạt động đầu tư trái phiếu vẫn đạt 901 tỷ đồng, chỉ giảm 17,5% so với năm 2023. Kết quả này cho thấy sự ổn định và khả năng quản trị rủi ro của Công Ty trong điều kiện thị trường biến động.

#### Hoạt động đầu tư cổ phiếu

- Song song với trái phiếu, trong các năm 2023 - 2024 Công Ty đã tích cực triển khai các hoạt động đầu tư cổ phiếu chiến lược, tập trung vào việc góp vốn vào những doanh nghiệp trong nước có tiềm năng tăng trưởng. Tính đến cuối năm, giá trị danh mục đầu tư cổ phiếu đạt khoảng 1.640 tỷ đồng. Đây là các khoản đầu tư có giá trị cao và có thể thoái vốn trong thời gian tới và mang lại lợi nhuận tốt cho Công Ty.
- Bên cạnh hoạt động đầu tư cổ phiếu trung và dài hạn, từ năm 2024, Công Ty đã thiết lập các nền tảng để đưa đầu tư chứng khoán niêm yết ngắn hạn thành một hoạt động cốt lõi. Năm 2025, hoạt động đầu tư chứng khoán niêm yết ngắn hạn đã được đẩy mạnh triển khai và dự kiến đóng góp đáng kể vào lợi nhuận trong năm 2025.

#### **Các công cụ hỗ trợ nhà đầu tư**

Công Ty không chỉ dừng lại ở việc cung cấp sản phẩm mà còn tập trung phát triển các công cụ hỗ trợ tối ưu, nhằm giúp nhà đầu tư tiếp cận thông tin nhanh chóng, phân tích hiệu quả và đưa ra quyết định đầu tư tự tin. Các công cụ hỗ trợ được triển khai bao gồm:

- Nền tảng dữ liệu và phân tích chuyên sâu: Giúp nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận thông tin thị trường một cách toàn diện.
- Công cụ cá nhân hóa: Ứng dụng công nghệ hiện đại để đưa ra khuyến nghị phù hợp với từng mục tiêu tài chính.
- Hệ thống đào tạo và tư vấn chuyên nghiệp: Đồng hành cùng nhà đầu tư trong suốt quá trình ra quyết định.
- Trải nghiệm giao dịch liền mạch, tối ưu tốc độ và sự thuận tiện trên nhiều nền tảng.

Ngoài ra, Công Ty cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường thông qua VPBank Research, với những đặc điểm chính:

- Chuyên nghiệp: Cung cấp báo cáo, bản tin, chuỗi livestream/podcast với nội dung có hệ thống và phương pháp nghiên cứu rõ ràng, hỗ trợ nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận thông tin và đưa ra quyết định.
- Thiết thực: Đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư, từ báo cáo thường nhật đến các báo cáo chuyên đề và phân tích, chia sẻ trực tuyến từ các chuyên gia.
- Đa chiều: Phân tích và đánh giá ở nhiều cấp độ, từ doanh nghiệp, ngành, đến thị trường và toàn bộ nền kinh tế.

#### **10.1.2. Công nghệ áp dụng**

Trong ngành tài chính chứng khoán, công nghệ hạ tầng là yếu tố then chốt đảm bảo giao dịch ổn định, an toàn và tốc độ. VPBankS đã đầu tư mạnh mẽ để xây dựng hệ thống hiện đại, tự động hóa toàn diện, có khả năng mở rộng linh hoạt và giám sát chặt chẽ, qua đó tối ưu vận hành và bảo vệ lợi ích nhà đầu tư.

Hạ tầng của VPBankS được thiết kế dựa trên bảy trụ cột:

- **Tự động hóa quy trình (IaC):** Toàn bộ quá trình triển khai, cấu hình và nâng cấp được tự động hóa, giúp rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường và giảm thiểu rủi ro thao tác thủ công;
- **Tính ổn định với kiến trúc phân lớp:** Hệ thống được thiết kế tách biệt rõ chức năng, kết hợp cơ chế cân bằng tải (load balancing) và khôi phục nhanh (rollback), đảm bảo giao dịch ổn định ngay cả khi phát sinh sự cố;
- **Khả năng mở rộng tức thì (Elastic scaling):** Hạ tầng có thể tăng gấp đôi hoặc gấp ba công suất xử lý trong thời gian ngắn mà không làm gián đoạn dịch vụ;
- **Dự phòng Tier III:** Trung tâm dữ liệu đạt chuẩn Tier III (mức độ sẵn sàng trên 99,98%) với cơ chế dự phòng và sao lưu dữ liệu thời gian thực, đảm bảo dịch vụ luôn liên tục ngay cả khi một trung tâm gặp sự cố;
- **Giám sát thời gian thực:** Ứng dụng Splunk và các công cụ phân tích hiệu suất để phát hiện sớm bất thường, chủ động xử lý trước khi ảnh hưởng đến khách hàng;
- **Hiệu năng vượt trội:** Hệ thống tối ưu cho giao dịch chứng khoán, với độ trễ mỗi lệnh dưới 10 mili-giây (ms) và năng lực xử lý lên tới 30.000 lệnh/giây, đáp ứng cả những phiên giao dịch sôi động nhất;
- **Nền tảng dữ liệu AWS (Amazon Web Services):** Tận dụng hệ sinh thái điện toán đám mây AWS để lưu trữ và phân tích dữ liệu khổng lồ, từ đó xây dựng chân dung khách hàng 360°, cá nhân hóa dịch vụ và hỗ trợ ra quyết định chính xác.

Song hành với hạ tầng, VPBankS triển khai chiến lược an ninh mạng & quản trị rủi ro toàn diện, kết hợp ba yếu tố:

- **Quản trị & tuân thủ:** Hệ thống đạt chuẩn quốc tế ISO/IEC 27001, NIST (Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia Mỹ) và tuân thủ Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- **Con người:** áp dụng mô hình People-Centric Security (an ninh mạng lấy con người làm trung tâm), trong đó mỗi nhân sự được coi là tuyến phòng thủ chủ động trước rủi ro;
- **Công nghệ,** triển khai các giải pháp tiên tiến như:
  - **SOAR (Security Orchestration, Automation and Response):** Tự động hóa và điều phối phản ứng an ninh, rút ngắn thời gian xử lý sự cố;
  - **Zero Trust:** Bảo mật “không tin tưởng mặc định”, mọi truy cập đều phải xác minh;

- **AI + Cloud:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây để phân tích dữ liệu lớn, phát hiện sớm bất thường;
- **Moving Target Defense:** Thay đổi liên tục bề mặt tấn công, giảm thiểu rủi ro bị khai thác.

Sự kết hợp này giúp VPBankS xây dựng hệ sinh thái công nghệ và an ninh mạng thông minh, linh hoạt, bền vững, khẳng định vị thế tiên phong với cam kết an toàn – minh bạch – bền vững trong ngành chứng khoán.

Ngoài ra, với kim chỉ nam lấy khách hàng làm trọng tâm và định hướng đồng hành kiến tạo thịnh vượng, VPBankS đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến để không ngừng nâng cấp nền tảng giao dịch số với các giải pháp hiện đại nhằm tối ưu trải nghiệm khách hàng và nâng cao hiệu quả vận hành nội bộ, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.

NEO Invest sử dụng công nghệ Flutter mới nhất cùng kiến trúc hiện đại & điện toán đám mây, mang đến cho khách hàng trải nghiệm đồng nhất trên nhiều nền tảng, bao gồm Android và iOS, giúp ứng dụng chạy mượt mà và có hiệu suất tốt nhất. Công nghệ này cũng cho phép tạo hiệu ứng, hoạt ảnh, mang lại giao diện đẹp mắt và linh hoạt hơn. Ứng dụng công nghệ hiện đại, tốc độ ứng dụng vượt trội khiến việc hiển thị biểu đồ, đặt lệnh của khách hàng nhanh chóng hơn, giúp tiết kiệm thời gian và nhà đầu tư có thể thực hiện ngay cơ hội mua bán cổ phiếu với mức giá hợp lý.

Ứng dụng NEO Invest được xây dựng với nhiều lớp bảo mật nhằm bảo vệ dữ liệu người dùng, chống xâm nhập và thường xuyên được kiểm tra định kỳ để phát hiện lỗ hổng sớm giúp nhà đầu tư yên tâm giao dịch.

Trong năm 2023 và 2024, VPBankS liên tục tối ưu và nâng cấp nền tảng giao dịch NEO Invest nhằm hoàn thiện trải nghiệm giao dịch số của khách hàng. Trong đó, các phiên bản mới trên nền tảng ứng dụng điện thoại và nền tảng web không ngừng được cải tiến và cập nhật như:

- Mở tài khoản chứng khoán online 100% chỉ trong 3 phút;
- Giao diện home trực quan, dễ dàng theo dõi tổng tài sản và tối ưu thao tác đến mọi sản phẩm dịch vụ, tính năng yêu thích của người dùng;
- Hệ sinh thái sản phẩm đầu tư toàn diện nhất với cổ phiếu, phái sinh, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, v.v. và tích hợp các sản phẩm trong hệ sinh thái của VPBank: VPBank, LynkiD để phục vụ đa dạng nhu cầu và khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư;
- Bộ công cụ nâng cao hỗ trợ đầu tư (Danh mục mẫu, Phân tích giao dịch khối ngoại, tự doanh) giúp nhà đầu tư chủ động theo dõi, phân tích và ra quyết định giao dịch;
- Yếu tố cá nhân hóa xuyên suốt hành trình khám phá và sử dụng nền tảng.

Ứng dụng NEO Invest nhận được phản hồi tích cực từ khách hàng. Trong đó, ứng dụng NEO Invest đạt rating 4.8/5.0 trên App Store (iOS) và Google Play Store (Android), đứng thứ 02 trong số các ứng dụng chứng khoán tại Việt Nam.

## Ứng dụng NEO Invest lấy việc tập trung vào trải nghiệm khách hàng làm yếu tố cốt lõi



Nguồn: VPBankS

Bên cạnh đó, ứng dụng NEO Advisor được ra mắt trong năm 2023, là nền tảng chuyên biệt thiết kế dành riêng đội ngũ môi giới và cộng tác viên, được tích hợp đa dạng các tính năng thông minh nhằm tối ưu trong việc quản lý danh mục khách hàng, phân tích thị trường và đưa ra các khuyến nghị đầu tư chuyên sâu. Các phiên bản ứng dụng điện thoại/ web của NEO Advisor được cải tiến liên tục với nhiều tính năng được cập nhật và tối ưu trải nghiệm như công cụ giao dịch giúp tăng hiệu suất và giảm thời gian đặt lệnh nhóm; công cụ hỗ trợ chăm sóc: khuyến nghị, thư viện tài liệu sản phẩm, bán nhanh danh mục, lịch sự kiện và thông báo quyền mua, tập trung hiển thị toàn bộ dữ liệu tài sản khách hàng, v.v.

Trong năm 2024, VPBankS nâng cấp thành công hệ thống tổng đài Contact Center nhằm mang đến cho khách hàng trải nghiệm tốt nhất. VPBankS thường xuyên tiến hành các hoạt động đánh giá và phân tích về các phản hồi và lắng nghe ý kiến của khách hàng để nâng cao chất lượng dịch vụ của VPBankS. Các luồng chăm sóc khách hàng được liên tục cải tiến để phù hợp với tình hình thực tế nhằm gia tăng trải nghiệm và tăng mức độ hài lòng của khách hàng.

Trong nửa đầu năm 2025, VPBankS ký hợp tác với Fintech AI phát triển StockGuru - trợ lý đầu tư AI tích hợp trên NEO Invest, hỗ trợ nhà đầu tư cá nhân phân tích dữ liệu và đưa ra quyết định phù hợp. Hợp tác này đánh dấu bước tiến mới trong chiến lược số hóa toàn diện của VPBankS. Theo đó, VPBankS và Fintech AI phối hợp xây dựng và phát triển StockGuru - trợ lý AI chuyên về phân tích tài chính - chứng khoán, được tích hợp vào NEO Invest, nền tảng tài chính số của VPBankS. StockGuru ứng dụng công nghệ AI mới nhất, có khả năng phân tích lượng dữ liệu khổng lồ theo thời gian thực, giúp nhà đầu tư tiếp cận thông tin nhanh chóng, chính xác và nâng cao hiệu quả đầu tư.

**StockGuru giúp các nhà đầu tư cá nhân tiếp cận các công cụ phân tích chuyên sâu hiệu**



Nguồn: VPBankS

### 10.1.3. Tính thời vụ của hoạt động kinh doanh

VPBankS kinh doanh các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực tư vấn tài chính và chứng khoán nên hoạt động kinh doanh diễn ra thường xuyên, liên tục quanh năm và không chịu ảnh hưởng của tính chất thời vụ.

### 10.1.4. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

#### Cơ cấu doanh thu thuần Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

| Doanh thu hoạt động                  | Năm 2023  |              | Năm 2024  |              | % Tăng / (giảm)<br>2024-2023 | Lũy kế 6 tháng 2025 |              |
|--------------------------------------|-----------|--------------|-----------|--------------|------------------------------|---------------------|--------------|
|                                      | Giá trị   | Tỷ trọng (%) | Giá trị   | Tỷ trọng (%) |                              | Giá trị             | Tỷ trọng (%) |
| Hoạt động tự doanh (*)               | 1.226.198 | 63,3%        | 1.273.816 | 51,3%        | 3,9%                         | 980.792             | 52,0%        |
| Lãi từ hoạt động cho vay và phải thu | 514.540   | 26,6%        | 917.412   | 36,9%        | 78,3%                        | 645.807             | 34,3%        |
| Nghiệp vụ môi giới                   | 127.063   | 6,6%         | 226.068   | 9,1%         | 77,9%                        | 124.384             | 6,6%         |
| Hoạt động tư vấn tài chính           | 49.045    | 2,5%         | 31.018    | 1,3%         | -36,8%                       | 103.636             | 5,5%         |

| Doanh thu hoạt động          | Năm 2023         |               | Năm 2024         |               | % Tăng / (giảm) | Lũy kế 6 tháng 2025 |               |
|------------------------------|------------------|---------------|------------------|---------------|-----------------|---------------------|---------------|
|                              | Giá trị          | Tỷ trọng (%)  | Giá trị          | Tỷ trọng (%)  | 2024-2023       | Giá trị             | Tỷ trọng (%)  |
| Hoạt động lưu ký chứng khoán | 16.619           | 0,8%          | 31.909           | 1,3%          | 92,0%           | 26.728              | 1,4%          |
| Thu nhập từ hoạt động khác   | 2.950            | 0,2%          | 2.772            | 0,1%          | -6,0%           | 3.662               | 0,2%          |
| <b>Tổng cộng</b>             | <b>1.936.415</b> | <b>100,0%</b> | <b>2.482.994</b> | <b>100,0%</b> | <b>28,2%</b>    | <b>1.885.009</b>    | <b>100,0%</b> |

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

(\*) Hoạt động tự doanh bao gồm Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ; Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

### Lợi nhuận hoạt động

Đơn vị: triệu đồng

| Lợi nhuận hoạt động                  | Năm 2023         |               | Năm 2024         |               | % Tăng / (giảm) | Lũy kế 6 tháng 2025 |               |
|--------------------------------------|------------------|---------------|------------------|---------------|-----------------|---------------------|---------------|
|                                      | Giá trị          | Tỷ trọng (%)  | Giá trị          | Tỷ trọng (%)  | 2024-2023       | Giá trị             | Tỷ trọng (%)  |
| Hoạt động tự doanh (*)               | 1.088.722        | 69,1%         | 889.944          | 49,1%         | -18,3%          | 762.891             | 51,3%         |
| Lãi từ hoạt động cho vay và phải thu | 446.476          | 28,3%         | 859.677          | 47,5%         | 92,5%           | 605.452             | 40,8%         |
| Nghiep vụ môi giới                   | (16.905)         | -1,1%         | 10.837           | 0,6%          | -164,1%         | (5.390)             | -0,4%         |
| Hoạt động tư vấn tài chính           | 41.276           | 2,6%          | 22.523           | 1,2%          | -45,4%          | 99.633              | 6,7%          |
| Hoạt động lưu ký chứng khoán         | 13.293           | 0,9%          | 25.489           | 1,4%          | 91,8%           | 21.845              | 1,5%          |
| Thu nhập từ hoạt động khác           | 2.950            | 0,2%          | 2.772            | 0,2%          | -6,0%           | 1.231               | 0,1%          |
| <b>Tổng cộng</b>                     | <b>1.575.811</b> | <b>100,0%</b> | <b>1.811.243</b> | <b>100,0%</b> | <b>14,9%</b>    | <b>1.485.662</b>    | <b>100,0%</b> |

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

(\*) Hoạt động tự doanh bao gồm Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ; Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Công Ty đạt 2.483 tỷ đồng doanh thu trong năm 2024, ghi nhận mức tăng trưởng 28,2% so với năm 2023. Trong đó, đóng góp doanh thu lớn nhất tiếp tục đến từ hoạt động tự doanh đạt 1.274 tỷ đồng, đóng góp 51,3% vào doanh thu thuần. Đồng thời, Công Ty ghi nhận tốc độ tăng trưởng ấn tượng ở hoạt động cho vay và phải thu và nghiệp vụ môi giới tăng trưởng so với năm 2023 lần lượt 78,3% và 77,9%, chủ yếu nhờ (1) tổng dư nợ ký quỹ và ứng trước tiền bán đạt hơn 9.500 tỷ đồng, tăng 132% so với cuối năm 2023 và (2) tăng trưởng trong số lượng tài khoản quản lý lên gần 465.000 tài khoản tới hết năm 2024, tăng 1,9 lần so với cùng kỳ 2023. Lũy kế 6 tháng 2025, tổng doanh thu đạt 1.885 tỷ đồng, trong đó hai mảng đóng góp tỷ trọng cao nhất là hoạt động tự doanh (981 tỷ đồng, chiếm 52,0%) và lãi từ các khoản cho vay và phải thu (646 tỷ đồng, chiếm 34,3%).

Về lợi nhuận hoạt động, trong năm 2024, lợi nhuận hoạt động đạt 1.811 tỷ đồng, tăng 14,9% so với năm 2023. Hoạt động tự doanh tiếp tục là đóng góp chính lần lượt chiếm 69,1%, 49,1% và 51,3% trong năm 2023, 2024 và lũy kế 6 tháng đầu năm 2025. Trong khi đó, lợi nhuận đến từ Lãi từ hoạt động cho vay và phải thu tăng tỷ lệ đóng góp vào hoạt động kinh doanh của Công Ty, tăng từ 28,3% trong năm 2023 lên 47,5% và 40,8% trong năm 2024 và lũy kế 6 tháng đầu năm 2025.

Đơn vị: triệu đồng

| Lợi nhuận hoạt động tự doanh         | Năm 2023         |               | Năm 2024       |               | % Tăng / (giảm) | Lũy kế 6 tháng 2025 |               |
|--------------------------------------|------------------|---------------|----------------|---------------|-----------------|---------------------|---------------|
|                                      | Giá trị          | Tỷ trọng (%)  | Giá trị        | Tỷ trọng (%)  | 2024-2023       | Giá trị             | Tỷ trọng (%)  |
| Lãi/ lỗ từ chứng khoán niêm yết      | 336              | 0.03%         | 16.562         | 1.86%         | 4833.58%        | 76.992              | 10.09%        |
| Lãi/ lỗ từ chứng khoán chưa niêm yết | 1.036.422        | 95.20%        | 790.907        | 88.87%        | -23.69%         | 555.599             | 72.83%        |
| Chứng chỉ tiền gửi                   | 51.964           | 4.77%         | 75.511         | 8.48%         | 45.31%          | 122.879             | 16.11%        |
| Chứng quyền                          | -                | 0.00%         | 6.965          | 0.79%         | -               | 7.422               | 0.97%         |
| <b>Tổng cộng</b>                     | <b>1.088.722</b> | <b>100,0%</b> | <b>889.944</b> | <b>100,0%</b> | <b>-18,3%</b>   | <b>762.891</b>      | <b>100,0%</b> |

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Hoạt động tự doanh của Công Ty đến từ đa dạng các nguồn đầu tư nhằm đa dạng hóa và phòng ngừa các rủi ro thị trường cho danh mục. Công Ty đã chủ động việc quản trị rủi ro này khi danh

mục đầu tư tự doanh không chỉ bao gồm cổ phiếu niêm yết mà còn bao gồm trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi và cổ phiếu của các công ty tư nhân có tiềm năng tăng trưởng tốt. Trong giai đoạn 2023, 2024 và 6T2025, tỷ trọng lợi nhuận thuần đến từ hoạt động đầu tư và phân phối trái phiếu doanh nghiệp lần lượt chiếm 95%, 92% và 74% tổng lợi nhuận thuần hoạt động tự doanh. Với đa dạng loại hình sản phẩm và đa dạng thời hạn nắm giữ, hoạt động tự doanh của Công Ty đem lại lợi nhuận bền vững và giảm sự phụ thuộc vào những biến động của thị trường vốn. Bên cạnh đó, doanh thu và lợi nhuận hoạt động tự doanh của Công Ty bao gồm hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp với các sản phẩm mới, đa dạng phù hợp với nhu cầu của nhiều phân khúc khách hàng, cải tiến hệ thống để tăng trải nghiệm cho khách hàng và tích cực mở rộng mạng lưới khách hàng cho hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp. Hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp sẽ củng cố nguồn doanh thu và lợi nhuận bền vững cho mảng tự doanh của Công Ty. Từ việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và đẩy mạnh phân phối trái phiếu, Công Ty có thể tạo ra hiệu suất sinh lời vốn chủ sở hữu (ROE) bền vững và tạo ra giá trị cho cổ đông của Công Ty.

## 10.2. Tài sản

### Tài sản cố định của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

| S<br>T<br>T | Chi<br>tiêu                                         | 31/12/2023    |                       |                    | 31/12/2024    |                       |                    | 30/06/2025    |                       |                    |
|-------------|-----------------------------------------------------|---------------|-----------------------|--------------------|---------------|-----------------------|--------------------|---------------|-----------------------|--------------------|
|             |                                                     | Nguyên<br>giá | Khấu<br>hao<br>lũy kế | Giá trị<br>còn lại | Nguyên<br>giá | Khấu<br>hao<br>lũy kế | Giá trị<br>còn lại | Nguyên<br>giá | Khấu<br>hao<br>lũy kế | Giá trị<br>còn lại |
| <b>I</b>    | <b>Tài<br/>sản<br/>cố<br/>định<br/>hữu<br/>hình</b> | <b>25.550</b> | <b>(2.696)</b>        | <b>22.854</b>      | <b>25.631</b> | <b>(8.035)</b>        | <b>17.596</b>      | <b>26.954</b> | <b>(11.052)</b>       | <b>15.902</b>      |
| 1           | Máy<br>móc,<br>thiết<br>bị                          | 23.439        | (2.104)               | 21.335             | 23.439        | (6.792)               | 16.647             | 23.439        | (9.156)               | 14.283             |
| 2           | Thiết<br>bị,<br>dụng<br>cụ<br>quản<br>lý            | 2.111         | (592)                 | 1.519              | 2.192         | (1.243)               | 949                | 3.515         | (1.896)               | 1.619              |
| <b>II</b>   | <b>Tài<br/>sản<br/>cố<br/>định</b>                  | <b>13.011</b> | <b>(4.572)</b>        | <b>8.439</b>       | <b>19.161</b> | <b>(7.471)</b>        | <b>11.690</b>      | <b>19.161</b> | <b>(9.360)</b>        | <b>9.801</b>       |

| S<br>T<br>T | Chỉ<br>tiêu          | 31/12/2023    |                       |                    | 31/12/2024    |                       |                    | 30/06/2025    |                       |                    |
|-------------|----------------------|---------------|-----------------------|--------------------|---------------|-----------------------|--------------------|---------------|-----------------------|--------------------|
|             |                      | Nguyên<br>giá | Khấu<br>hao<br>lũy kế | Giá trị<br>còn lại | Nguyên<br>giá | Khấu<br>hao<br>lũy kế | Giá trị<br>còn lại | Nguyên<br>giá | Khấu<br>hao<br>lũy kế | Giá trị<br>còn lại |
|             | <b>vô<br/>hình</b>   |               |                       |                    |               |                       |                    |               |                       |                    |
| 1           | Phần<br>mềm          | 13.011        | (4.572)               | 8.439              | 19.161        | (7.471)               | 11.690             | 19.161        | (9.359)               | 9.802              |
|             | <b>Tổng<br/>cộng</b> | <b>38.561</b> | <b>(7.268)</b>        | <b>31.293</b>      | <b>44.792</b> | <b>(15.506)</b>       | <b>29.286</b>      | <b>46.115</b> | <b>(20.411)</b>       | <b>25.704</b>      |

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Bảng dưới đây liệt kê danh sách tài sản cố định lớn của VPBankS:

Đơn vị: triệu đồng

| Tài sản                                             | 31/12/2023    |                       |                          | 31/12/2024    |                       |                    | 30/06/2025    |                       |                    |
|-----------------------------------------------------|---------------|-----------------------|--------------------------|---------------|-----------------------|--------------------|---------------|-----------------------|--------------------|
|                                                     | Nguyên<br>giá | Khấu<br>hao<br>lũy kế | Giá<br>trị<br>còn<br>lại | Nguyên<br>giá | Khấu<br>hao<br>lũy kế | Giá trị<br>còn lại | Nguyên<br>giá | Khấu<br>hao<br>lũy kế | Giá trị<br>còn lại |
| <b>Hệ<br/>thống<br/>máy chủ</b>                     | <b>23.102</b> | <b>(2.074)</b>        | <b>21.028</b>            | <b>23.102</b> | <b>(6.695)</b>        | <b>16.408</b>      | <b>23.102</b> | <b>(9.005)</b>        | <b>14.097</b>      |
| Phần<br>mềm<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán cơ<br>sở | 8.000         | (2.720)               | 5.280                    | 8.000         | (4.320)               | 3.680              | 8.000         | (5.253)               | 2.747              |
| Phần<br>mềm<br>giao dịch<br>phái sinh               | -             | -                     | -                        | 6.150         | (202)                 | 5.948              | 6.150         | (919)                 | 5.231              |

Nguồn: VPBankS

### 10.3. Thị trường hoạt động

Hoạt động kinh doanh và các sản phẩm dịch vụ tài chính của VPBankS chỉ cung cấp tại thị trường Việt Nam cho các khách hàng trong nước và nước ngoài. Vì vậy, rủi ro hay tỷ suất sinh lời của VPBankS không chịu tác động bởi những khác biệt về địa lý.

### 10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Trong năm 2024, tổng doanh thu từ các mảng kinh doanh của VPBankS đạt 2.483 tỷ đồng, tăng trưởng 28% so với năm 2023. Các mảng kinh doanh chính của Công Ty đều cho thấy tốc độ tăng

trường vượt trội so với năm 2023 như lãi từ hoạt động cho vay và phải thu (tăng 78,3%), nghiệp vụ môi giới (tăng 77,9%) và hoạt động tự doanh (tăng 3,9%)

Kết quả kinh doanh vượt trội này cho thấy hiệu quả đầu tư của Công Ty. Trong năm 2024, Công Ty thành công nâng cấp hệ thống giao dịch NEO Invest 3.0; chuyển đổi thành công web giao dịch NEO Invest; ra mắt hệ thống phái sinh; xây dựng và cập nhật các tính năng hỗ trợ giao dịch; nâng cấp liên tục sản phẩm đầu tư Cổ phiếu và gia tăng lợi ích khách hàng với các chính sách: Zero Fee, Margin 8.6, eMargin T+, eMargin 9.9, v.v giúp thu hút một lượng lớn khách hàng. Tính đến cuối năm 2024, số lượng tài khoản giao dịch tại VPBankS tăng 1,9 lần; NAV đạt 27.144 tỷ đồng, tăng 129% so với cuối năm 2023.

Ngoài ra, hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp cũng có sự tăng trưởng tốt với doanh số trái phiếu phân phối đạt hơn 15.768 tỷ đồng. VPBankS đã liên tục đưa ra các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của khách hàng, cải tiến hệ thống để tăng trải nghiệm cho khách hàng. Bên cạnh đó, VPBankS cũng tích cực mở rộng tệp khách hàng mới và tận dụng tệp khách hàng lớn được thừa hưởng từ Ngân hàng mẹ VPBank và các công ty thành viên trong cùng hệ sinh thái của Ngân hàng VPBank.

Cuối năm 2024, VPBankS đã cho ra mắt sản phẩm Chứng khoán Phái sinh với nhiều điểm ưu việt về công nghệ, phát triển tính năng giúp khách hàng đặt lệnh thần tốc. Sản phẩm này không chỉ nhằm mục đích mở rộng cơ hội cho các nhà đầu tư mà còn góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả của thị trường chứng khoán Việt Nam, phản ánh cam kết vững chắc của công ty đối với sự phát triển bền vững của thị trường tài chính quốc gia.

Thành quả của VPBankS được thể hiện rõ nét qua các con số tăng trưởng trong vòng ba năm qua. Nửa đầu năm 2025, sự bứt phá càng mạnh mẽ hơn khi công ty báo lãi trước thuế kỷ lục gần 900 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ năm trước, lọt vào top 5 toàn ngành.

### 10.5. Các hợp đồng lớn

Các hợp đồng lớn Công Ty đã thực hiện từ năm 2023 đến nay như sau:

| STT | Tên hợp đồng         | Giá trị       | Thời điểm ký kết | Thời gian thực hiện | Tiến độ thực hiện | % Doanh thu   | Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra | Đối tác tham gia                              | Mối quan hệ (*) | Các điều khoản quan trọng khác |
|-----|----------------------|---------------|------------------|---------------------|-------------------|---------------|----------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------|--------------------------------|
| 1   | Hợp đồng vay hợp vốn | 125 triệu USD | 06/2025          | 2025                | Đã giải ngân xong | Không áp dụng | Vay vốn nước ngoài               | Sumitomo Mitsui Banking Corporation Singapore | Không           | Không có                       |

| STT | Tên hợp đồng            | Giá trị        | Thời điểm ký kết | Thời gian thực hiện | Tiến độ thực hiện | % Doanh thu            | Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra                           | Đối tác tham gia                                     | Mối quan hệ (*) | Các điều khoản quan trọng khác |
|-----|-------------------------|----------------|------------------|---------------------|-------------------|------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------|
|     |                         |                |                  |                     |                   |                        |                                                            | Branch (SMBC) và các đối tác khác                    |                 |                                |
| 2   | Hợp đồng dịch vụ tư vấn | 75 tỷ đồng     | 06/2025          | 2025                | Đã hoàn thành     | 0,004% doanh thu 6T25  | Dịch vụ tư vấn                                             | Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast       | Không           | Không có                       |
| 3   | Hợp đồng dịch vụ tư vấn | 12,95 tỷ đồng  | 09/2024-10/2024  | 2024                | Đã hoàn thành     | 0,001% doanh thu 2024  | Dịch vụ tư vấn                                             | Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công              | Không           | Không có                       |
| 4   | Hợp đồng dịch vụ        | 10,15 tỷ đồng  | 12/2024          | 2024                | Đã hoàn thành     | 0,0004% doanh thu 2024 | Dịch vụ tư vấn, đại diện người sở hữu                      | Công ty Cổ phần DK ENC Việt Nam                      | Không           | Không có                       |
| 5   | Hợp đồng dịch vụ        | 3,24 tỷ đồng   | 12/2024          | 2024                | Đã hoàn thành     | 0,0001% doanh thu 2024 | Dịch vụ Đại lý phát hành, Đại diện người sở hữu trái phiếu | Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP | Không           | Không có                       |
| 6   | Hợp đồng vay vốn        | 10 triệu USD   | 12/2024          | 2024                | Đã giải ngân xong | Không áp dụng          | Vay vốn nước ngoài                                         | Ngân hàng Synopac                                    | Không           | Không có                       |
| 7   | Hợp đồng dịch           | 27,350 tỷ đồng | 08/2023          | 2023                | Đã hoàn thành     | 0,001% doanh thu 2023  | Dịch vụ tư vấn                                             | Công ty TNHH Đầu tư                                  | Không           | Không có                       |

| STT | Tên hợp đồng | Giá trị | Thời điểm ký kết | Thời gian thực hiện | Tiền độ thực hiện | % Doanh thu | Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra | Đối tác tham gia                 | Mối quan hệ (*) | Các điều khoản quan trọng khác |
|-----|--------------|---------|------------------|---------------------|-------------------|-------------|----------------------------------|----------------------------------|-----------------|--------------------------------|
|     | vụ tư vấn    |         |                  |                     |                   |             |                                  | Kinh doanh Bất động sản Liên Lập |                 |                                |

Nguồn: VPBankS

(\*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các cổ đông lớn của Công Ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

Ghi chú: VPBankS không có hợp đồng nào đã ký kết trong thời gian từ năm 2023 đến thời điểm ký Bản cáo bạch mà chưa triển khai thực hiện.

## 10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

### Khách hàng lớn

| STT | Nhà cung cấp                                         | Giá trị giao dịch (triệu đồng) | Giá trị giao dịch/Doanh thu (%) | Thời gian giao dịch | Sản phẩm/dịch vụ                                           | Mối quan hệ (*) |
|-----|------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh Vinfast       | 75.000                         | 3,9% doanh thu 6 tháng năm 2025 | 2025                | Tư vấn phát hành                                           | Không           |
| 2   | Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công              | 12.950                         | 0,5% doanh thu năm 2024         | 2024                | Dịch vụ tư vấn                                             | Không           |
| 3   | Công ty Cổ phần DK ENC Việt Nam                      | 10.150                         | 0,4% doanh thu năm 2024         | 2024                | Tư vấn phát hành                                           | Không           |
| 4   | Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP | 3.240                          | 0,1% doanh thu năm 2024         | 2024                | Dịch vụ Đại lý phát hành, Đại diện người sở hữu trái phiếu | Không           |
| 5   | Công ty Cổ phần Phát triển Bất                       | 3.000                          | 0,1% doanh thu năm 2024         | 2024                | Dịch vụ tư vấn                                             | Không           |

| STT | Nhà cung cấp                                         | Giá trị giao dịch (triệu đồng) | Giá trị giao dịch/Doanh thu (%) | Thời gian giao dịch | Sản phẩm/dịch vụ | Mối quan hệ (*)  |
|-----|------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|---------------------|------------------|------------------|
|     | động sản Văn Phú                                     |                                |                                 |                     |                  |                  |
| 6   | Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Liên Lập | 27.350                         | 1,4% doanh thu năm 2023         | 2023                | Tư vấn phát hành | Tư vấn phát hành |

#### Nhà cung cấp lớn

| STT | Nhà cung cấp                                | Giá trị giao dịch (triệu đồng) | Giá trị giao dịch/Doanh thu (%) | Thời gian giao dịch | Sản phẩm/dịch vụ                 | Mối quan hệ (*) |
|-----|---------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|---------------------|----------------------------------|-----------------|
| 1   | CÔNG TY TNHH NOVENTIQ VIỆT NAM              | 9.106                          | 0,5% doanh thu 6 tháng năm 2025 | 2025                | Dịch vụ thuê license             | Không           |
| 2   | CÔNG TY TNHH FPT SMART CLOUD                | 7.844                          | 0,4% doanh thu 6 tháng năm 2025 | 2025                | Dịch vụ lưu trữ thông tin        | Không           |
| 3   | Công ty Cổ phần VCCorp                      | 2.577                          | 0,1% doanh thu 6 tháng năm 2025 | 2025                | Dịch vụ marketing                | Không           |
| 4   | Công ty Cổ phần TAJ Việt Nam                | 1.072                          | 0,04% doanh thu năm 2024        | 2024                | Dịch vụ marketing                | Không           |
| 5   | Công ty CP vật tư và thiết bị văn phòng CDC | 1.055                          | 0,04% doanh thu năm 2024        | 2023                | Dịch vụ cung cấp công cụ dụng cụ | Không           |

Nguồn: VPBankS

(\*) Mối quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các cổ đông lớn của Công Ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

Ghi chú: VPBankS không có hợp đồng nào đã ký kết trong thời gian từ năm 2023 đến thời điểm ký Bản cáo bạch mà chưa triển khai thực hiện.

#### 10.7. Vị thế của Công Ty trong ngành

### **10.7.1. Vị thế của Công Ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### **Ngành hoạt động**

VPBankS là doanh nghiệp hoạt động trong bốn mảng chính: môi giới chứng khoán, cho vay ký quỹ, tư vấn tài chính doanh nghiệp, và kinh doanh thị trường tài chính. Đồng hành cùng sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, VPBankS đã từng bước khẳng định vai trò và vị thế của mình, trở thành đối tác cung cấp giải pháp tài chính và đầu tư tin cậy cho khách hàng cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 2023–2024, mảng môi giới chứng khoán ghi nhận sự gia tăng mạnh mẽ về số lượng tài khoản, giá trị giao dịch và doanh thu phí, qua đó nâng thị phần và giá trị tài sản ròng quản lý lên mức đáng kể. Dư nợ cho vay ký quỹ tăng gần gấp đôi lên gần 18.000 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2025, phản ánh nhu cầu sử dụng dịch vụ ngày càng gia tăng và khả năng nắm bắt cơ hội tăng trưởng của Công Ty. Ở mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp, Công Ty đã triển khai nhiều thương vụ phát hành quy mô lớn, tổng giá trị tư vấn đạt gần 1.780 tỷ đồng trong năm 2024 và tiếp tục mở rộng trong 6 tháng đầu năm 2025 với quy mô 5.050 tỷ đồng.

Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ chiến lược kinh doanh của VPBankS giai đoạn 2026–2030, tổng quát như sau:

- Đầu tư công nghệ: tiên phong ứng dụng AI trong mọi hoạt động cốt lõi nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh doanh và đáp ứng năng lực cung ứng dịch vụ, vận hành, quản lý, quản trị rủi ro;
- Hệ sinh thái số: phát triển nền tảng WealthTech tích hợp với VPBank, tạo trải nghiệm liền mạch và cá nhân hóa cho khách hàng cá nhân và tổ chức;
- Đẩy mạnh dư nợ ký quỹ, tận dụng lợi thế có ngân hàng mẹ VPBank và cổ đông chiến lược SMBC để mở rộng quy mô và cung ứng vốn với chi phí cạnh tranh;
- Ngân hàng đầu tư (IB): thông qua (i) phát triển và khai thác thị trường vốn chủ sở hữu (ECM), tập trung vào các nghiệp vụ giá trị cao như bảo lãnh phát hành, phân phối, M&A, (ii) và tối ưu hóa chuỗi giá trị trong kinh doanh thị trường nợ (DCM), hướng tới bao phủ toàn bộ dịch vụ có thể cung cấp cho khách hàng đặc biệt là các nghiệp vụ giá trị cao như bảo lãnh phát hành, phân phối, v.v.;
- Khách hàng tổ chức và quốc tế: kiện toàn phát triển khách hàng tổ chức, nhà đầu tư nước ngoài và mở rộng hoạt động tư vấn, nâng cao uy tín trên thị trường quốc tế.

#### **Các bên tham gia ngành và mức độ cạnh tranh**

Ngành chứng khoán Việt Nam đang bước vào giai đoạn cạnh tranh ngày càng khốc liệt, đặc biệt với sự nổi lên mạnh mẽ của nhóm công ty chứng khoán được hậu thuẫn bởi ngân hàng mẹ. Nhờ lợi thế vượt trội về quy mô vốn, hệ sinh thái tài chính tích hợp và tệp khách hàng sẵn có, nhóm công ty này có khả năng mở rộng nhanh chóng cả về quy mô hoạt động lẫn thị phần. Việc nhiều doanh

ng nghiệp nâng vốn điều lệ vượt ngưỡng 10.000 tỷ đồng cho thấy xu hướng tăng cường năng lực tài chính nhằm nâng cao sức cạnh tranh dài hạn.

Trong bối cảnh đó, VPBankS được thừa hưởng lợi thế chiến lược từ VPBank, đặc biệt trong khả năng huy động nguồn vốn chi phí thấp, khai thác dữ liệu khách hàng ngân hàng, cũng như phát triển hệ sinh thái sản phẩm tài chính đồng bộ. Cạnh tranh trong ngành không chỉ tập trung ở mảng môi giới chứng khoán, mà còn mở rộng mạnh mẽ sang cho vay ký quỹ, dịch vụ ngân hàng đầu tư (tư vấn tài chính doanh nghiệp), cũng như các sản phẩm đầu tư – tài chính đa dạng khác. Đáng chú ý, cuộc đua gia tăng dư nợ cho vay ký quỹ giữa các công ty chứng khoán tạo ra áp lực không nhỏ về cả quy mô vốn lẫn hiệu quả vận hành.

Một số doanh nghiệp tiêu biểu đang niêm yết và dẫn dắt thị trường bao gồm Chứng khoán SSI (SSI), Chứng khoán VNDirect (VND), Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HCM), và Chứng khoán Vietcap (VCI). Trong đó, VPBankS đang từng bước khẳng định vị thế trong nhóm các công ty chứng khoán có liên kết ngân hàng, với tốc độ phát triển nhanh chóng và chiến lược tập trung vào công nghệ, sản phẩm, cũng như năng lực cạnh tranh dài hạn.

Kết quả kinh doanh cho thấy sự bứt phá rõ nét với lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt 1.219 và 1.255 tỷ đồng trong năm 2023 và năm 2024. Nửa đầu năm 2025, lợi nhuận trước thuế đạt mức kỷ lục 900 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ, đưa Công Ty vào top 5 toàn ngành<sup>27</sup>. Tổng tài sản đạt 50.901 tỷ đồng (top 3 thị trường), vốn chủ sở hữu 18.194 tỷ đồng (top 4 thị trường)<sup>28</sup>.

Giai đoạn 2026–2030, VPBankS đặt mục tiêu tập trung vào ứng dụng AI trên mọi mảng hoạt động, mở rộng quy mô cho vay ký quỹ, phát triển dịch vụ ngân hàng đầu tư (ECM, DCM), và củng cố vị thế công nghệ với nền tảng WealthTech tích hợp hệ sinh thái VPBank. Đây là cơ sở để Công Ty từng bước gia tăng thị phần và khẳng định vị thế trong nhóm CTCK gắn với ngân hàng. Theo đó, HĐQT xây dựng chiến lược phát triển trung hạn của VPBankS giai đoạn 2026-2030 tại Nghị Quyết HĐQT số 81/2025/NQ-HĐQT ngày 15/09/2025 với mục tiêu thị phần môi giới chứng khoán đạt 2,9% trong năm 2025 và 4,8% trong năm 2026, từng bước khẳng định vị thế và năng lực cạnh tranh của Công Ty trong ngành.

## Vị thế của VPBankS trong ngành

### Vị thế của VPBankS so với các công ty chứng khoán khác trên thị trường

Đơn vị: tỷ đồng

<sup>27</sup> Đầu tư Chứng khoán, <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/vi-sao-vpbanks-lot-top-4-margin-chi-sau-3-nam-hoat-dong-post376466.html>

<sup>28</sup> Doanh nghiệp hội nhập, <https://doanhnghiephoiinhap.vn/hai-bom-tan-sap-ipo-nganh-chung-khoan-vpbanks-va-tcbs-co-gi-113678.html>

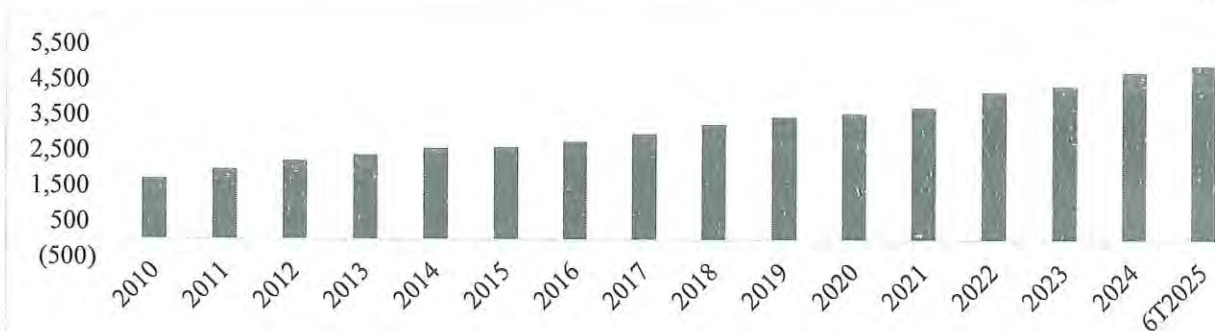
| STT | Tên công ty                                       | Mã chứng khoán | Vốn chủ sở hữu | Tổng tài sản | Doanh thu hoạt động | Lợi nhuận sau thuế |
|-----|---------------------------------------------------|----------------|----------------|--------------|---------------------|--------------------|
| 1   | Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank                | -              | 18.194         | 50.901       | 1.885               | 69                 |
| 2   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương             | -              | 30.063         | 65.134       | 4.688               | 2.431              |
| 3   | Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI                   | SSI            | 28.606         | 91.984       | 5.152               | 1.812              |
| 4   | Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT              | VND            | 19.632         | 47.919       | 2.998               | 751                |
| 5   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap               | VCI            | 12.439         | 21.898       | 2.011               | 479                |
| 6   | Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS                   | -              | 12.801         | 32.138       | 3.192               | 1.438              |
| 7   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh | HCM            | 10.184         | 34.937       | 2.073               | 419                |
| 8   | Công ty TNHH Chứng khoán ACB                      | -              | 13.586         | 33.857       | 1.756               | 334                |
| 9   | Công ty Cổ phần Chứng khoán MB                    | MBS            | 7.354          | 25.551       | 1.461               | 490                |

*Nguồn: BCTC 06 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét của các công ty chứng khoán*

### 10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

**Kinh tế trong nước ổn định và bền vững, hỗ trợ sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán**  
**GDP bình quân đầu người giai đoạn 2010-6T2025**

*Đơn vị: USD*



*Nguồn: Ngân hàng thế giới (World Bank)*

Trong 6 tháng đầu năm 2025, GDP bình quân đầu người ước đạt khoảng 5.000 USD<sup>29</sup>, phản ánh xu hướng tăng trưởng ổn định song hành với cải thiện thu nhập và tiêu dùng. Điều này góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư, gia tăng dòng vốn từ cả cá nhân lẫn tổ chức vào thị trường chứng khoán, qua đó thúc đẩy nhu cầu sử dụng dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư và các sản phẩm tài chính.

Theo Báo cáo của Chính phủ về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, dự kiến kế hoạch năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025, trọng tâm chính sách kinh tế vĩ mô tiếp tục là duy trì ổn định, kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Với nền tảng chính sách linh hoạt cùng chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam không chỉ giảm thiểu tác động từ biến động bên ngoài mà còn tận dụng được các cơ hội tăng trưởng mới. Đây là cơ sở quan trọng để thị trường chứng khoán phát triển bền vững, đóng vai trò ngày càng lớn trong việc dẫn vốn cho nền kinh tế thực.

Song song, các nỗ lực cải cách môi trường pháp lý, tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục đầu tư – đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán – đã tạo điều kiện thuận lợi để nhiều ngành kinh tế phục hồi. Nguồn cung cổ phiếu sơ cấp cũng gia tăng đáng kể thông qua các hoạt động chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và phát hành riêng lẻ, mở ra cơ hội cho các công ty chứng khoán tham gia sâu hơn vào vai trò tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Với khả năng ứng phó chính sách linh hoạt, chiến lược ngoại giao kinh tế khéo léo và niềm tin vào vai trò điều tiết của Nhà nước, Việt Nam được kỳ vọng không chỉ giảm thiểu các rủi ro bên ngoài như biến động thương mại quốc tế mà còn tận dụng hiệu quả các cơ hội mới để thúc đẩy tăng trưởng nội lực. Đây sẽ là bệ đỡ quan trọng cho thị trường chứng khoán phát triển bền vững và ngày càng đóng vai trò lớn hơn trong việc dẫn vốn cho nền kinh tế thực.

### **Thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng tăng trưởng**

Theo Quyết định số 1726/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, các mục tiêu trọng yếu đặt ra gồm: (i) quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP vào năm 2025 và 120% GDP vào năm 2030; (ii) dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP vào năm 2025 (trong đó trái phiếu doanh nghiệp 20%) và 58% GDP vào năm 2030 (trong đó trái phiếu doanh nghiệp 25%); (iii) thị trường phái sinh tăng trưởng trung bình 20–30%/năm trong giai đoạn 2021–2030; (iv) số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán đạt 9 triệu vào năm 2025 và 11 triệu vào năm 2030; và (v) tăng tỷ trọng trái phiếu Chính phủ do tổ chức phi ngân hàng nắm giữ lên mức 55% năm 2025 và 60% năm 2030.

<sup>29</sup> VNEconomy, 2025, "<https://vneconomy.vn/gdp-binh-quan-dau-nguoi-viet-nam-se-dat-5-000-usd-vao-nam-2025-danh-dau-giai-doan-hung-no-tieu-dung.htm>"

Bên cạnh đó, việc chính thức ban hành Thông tư 68/2024/TT-BTC đã tháo gỡ vướng mắc pháp lý, đáp ứng tiêu chí nâng hạng của tổ chức FTSE Russell, qua đó củng cố triển vọng phát triển của thị trường.

Bất chấp áp lực từ diễn biến vĩ mô toàn cầu và thị trường quốc tế, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục duy trì sự ổn định và khẳng định vai trò kênh huy động vốn trung và dài hạn của nền kinh tế. Kết thúc năm 2024, VNIndex đạt 1.266,78 điểm, tăng 12,11% so với cuối năm 2023<sup>30</sup>; đến cuối tháng 6/2025, VNIndex đạt 1.376,07 điểm<sup>31</sup>, tăng 8,77% so với đầu năm 2025.

Về quy mô, vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7.080,26 nghìn tỷ đồng năm 2024, tăng 20% so với năm 2023 và tương đương gần 70% GDP năm 2023<sup>32</sup>. Đến hết tháng 6 năm 2025, con số này đạt gần 7.690 nghìn tỷ đồng<sup>33</sup>. Thanh khoản cũng cải thiện rõ nét, khi giá trị giao dịch bình quân năm 2024 tăng 16,8% so với năm trước<sup>34</sup>, cùng với hơn 2 triệu tài khoản giao dịch mới<sup>35</sup>, phản ánh sức hút ngày càng lớn của thị trường đối với nhà đầu tư.

### **Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam tăng mạnh**

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) duy trì vai trò then chốt trong tăng trưởng kinh tế Việt Nam và củng cố nền tảng phát triển của thị trường tài chính – chứng khoán. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2024, Việt Nam thu hút 38,23 tỷ USD vốn FDI, tăng 3% so với năm 2023. Đồng thời, vốn FDI giải ngân cũng đạt kỷ lục 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2023<sup>36</sup>, phản ánh niềm tin vững chắc của nhà đầu tư quốc tế. Tiếp tục duy trì xu hướng tích cực và tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng. Theo đó, trong 6 tháng đầu năm 2025, vốn FDI đăng ký đạt 21,52 tỷ USD, tăng 32,6% so với cùng kỳ năm 2024<sup>37</sup>.

Sự gia tăng dòng vốn FDI không chỉ thúc đẩy sản xuất – kinh doanh trong nước mà còn làm gia tăng nhu cầu huy động vốn qua thị trường chứng khoán, từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu đến các thương vụ tài chính giữa doanh nghiệp FDI và đối tác trong nước. Đây là cơ hội để các công ty chứng khoán mở rộng hoạt động trong mảng môi giới, tự doanh, tư vấn đầu tư và tư vấn tài chính doanh nghiệp, đặc biệt với các thương vụ quy mô lớn.

<sup>30</sup> VNEconomy, VN-Index 2024, "<https://vneconomy.vn/trong-nhung-phien-toi-neu-vn-index-tiep-tuc-lui-xuong-duoi-nguon-1-250-1-255-thi-chi-so-se-hoan-thanh-mo-hinh-hai-dinh.htm>"

<sup>31</sup> VNEconomy, VN-Index 6T/2025, "<https://vneconomy.vn/thang-6-2025-ocb-vao-von-nhom-hoa-ty-usd-tren-san-hose.htm>"

<sup>32</sup> Báo Chính phủ, Vốn hóa thị trường 2024, "<https://baochinhphu.vn/ky-vong-thi-truong-chung-khoan-nam-2025-co-buoc-phat-trien-dot-pha-10225010213434731.htm>"

<sup>33</sup> Tạp chí thương trường, Vốn hóa thị trường 6T/2025, "<https://thuongtruong.com.vn/news/ubcknn-thi-truong-tang-truong-manh-day-nhanh-nang-hang-va-cai-cach-trong-6-thang-cuoi-nam-144978.html>"

<sup>34</sup> Báo Đầu tư, GTGD 2024, "<https://baodautu.vn/chung-khoan-nam-2024-nuong-theo-nhung-diem-sang-phuc-hoi-cua-nen-kinh-te-d206308.html>"

<sup>35</sup> CafeF, Tài khoản giao dịch mới, "<https://cafe.vn/so-luong-tai-khoan-chung-khoan-mo-moi-nam-2024-gap-5-lan-nam-2023-188250107154727643.chn>"

<sup>36</sup> Báo Chính phủ, Vốn FDI 2024, "<https://baochinhphu.vn/nam-2024-von-fdi-giai-ngan-cao-ky-luc-102250106101728669.htm>"

<sup>37</sup> Báo Chính phủ, Vốn FDI 6T/2025, "<https://baochinhphu.vn/viet-nam-hut-manh-von-fdi-tu-bac-au-trong-nua-dau-2025-102250715172018632.htm>"

### 10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công Ty so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa, việc phát triển thị trường chứng khoán trở thành yêu cầu trọng yếu để gắn kết kinh tế Việt Nam với kinh tế quốc tế. Ngày 29/12/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1726/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, với định hướng xây dựng một thị trường ổn định, an toàn, minh bạch, hiệu quả và bền vững, có khả năng chống chịu rủi ro, có cơ cấu hợp lý giữa các cấu phần thị trường, là kênh huy động vốn trung – dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế. Chiến lược cũng yêu cầu duy trì tăng trưởng về quy mô song song với chú trọng nâng cao chất lượng; phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát thị trường gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; tăng cường liên kết và hội nhập quốc tế, từng bước thu hẹp khoảng cách với các thị trường chứng khoán các nước phát triển.

Bám sát định hướng này, các công ty chứng khoán, trong đó có VPBankS, xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với định hướng phát triển, quy mô hoạt động, trình độ công nghệ theo yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

#### **Phù hợp về định hướng phát triển**

Bám sát Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2030, VPBankS tập trung phát triển hệ sinh thái sản phẩm – dịch vụ theo hướng an toàn, minh bạch và công nghệ hóa, vừa đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư, vừa đóng góp vào sự phát triển bền vững của thị trường. VPBankS đã xác lập chiến lược trung – dài hạn phù hợp, bám sát định hướng này:

- Ngắn hạn (2024–2025): Công Ty đã triển khai sản phẩm Margin 8.6 với hạn mức ưu đãi lên đến 5 tỷ đồng/tài khoản, thu hút hàng nghìn khách hàng tham gia với tổng giá trị giải ngân hàng nghìn tỷ đồng. Song song, VPBankS cung cấp nhiều lựa chọn linh hoạt, bao gồm sản phẩm T+ với lãi suất ưu đãi từ 0%/năm, và chính sách giảm lãi suất tham chiếu từ 13,5% xuống 12,5%/năm nhằm hỗ trợ tối đa nhà đầu tư.
- Trung – dài hạn (2026–2030): VPBankS đặt mục tiêu trở thành công ty chứng khoán công nghệ hàng đầu Việt Nam, với 5 trụ cột chiến lược:
  - Ứng dụng AI toàn diện trong mọi hoạt động cốt lõi (môi giới, sản phẩm, trái phiếu, phân tích, quản trị rủi ro, đầu tư...).
  - Phát triển nền tảng WealthTech tích hợp hệ sinh thái VPBank, mở rộng dịch vụ đầu tư và quản lý tài sản cho khách hàng cá nhân.
  - Kien toàn khách hàng tổ chức và quốc tế, phát triển cả sell-side/buy-side, nâng cao uy tín trong giới đầu tư toàn cầu.
  - Đẩy mạnh dư nợ ký quỹ, tận dụng lợi thế ngân hàng mẹ VPBank và cổ đông chiến lược SMBC để tối ưu quy mô vốn, chi phí huy động và năng lực cung ứng vốn.

- Khai thác toàn diện chuỗi giá trị IB, bao phủ cả ECM và DCM, tập trung vào các nghiệp vụ giá trị cao như phát hành, M&A, bảo lãnh và phân phối.

Thông qua việc triển khai song song các sáng kiến ngắn hạn và chiến lược trung – dài hạn này, VPBankS không chỉ đáp ứng nhu cầu vốn và cơ hội đầu tư của khách hàng mà còn thể hiện sự phù hợp với các trụ cột phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam: tăng trưởng quy mô gắn với nâng cao chất lượng, chuyển đổi số, minh bạch thông tin, và đa dạng hóa sản phẩm tài chính.

### **Phù hợp về quy mô hoạt động**

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đã là sân chơi đông đúc của những công ty chứng khoán lớn có lịch sử phát triển lên đến 25 năm, VPBankS đã chọn một lối đi riêng là xây dựng một công ty công nghệ tài chính thay vì mô hình chứng khoán truyền thống. Tận dụng lợi thế sẵn có là đội ngũ chuyên gia nghiên cứu, phân tích chuyên nghiệp, VPBankS tập trung nguồn lực để xây dựng các sản phẩm công nghệ có hàm lượng chất xám cao và có khả năng phục vụ hàng trăm nghìn người cùng một thời điểm.

Thành quả của chiến lược này được thể hiện rõ nét qua các con số tài chính khi chỉ sau 3 năm hoạt động, VPBankS đã ghi nhận sự tăng trưởng vượt trội. Năm 2022, Công Ty ghi nhận lợi nhuận trước thuế 542 tỷ đồng, gấp 81 lần năm 2021.

Đến năm 2023, hoạt động kinh doanh VPBankS nhanh chóng bứt tốc với khoản lợi nhuận trước thuế đạt 1.255 tỷ đồng, trở thành một trong những mảnh ghép quan trọng của hệ sinh thái tài chính VPBank.

Nửa đầu năm 2025, sự bứt phá càng mạnh mẽ hơn khi Công Ty báo lãi trước thuế kỷ lục 900 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ năm trước, lọt vào top 5 toàn ngành. Quy mô tổng tài sản đạt 50.901 tỷ đồng (top 3 toàn thị trường) với vốn chủ sở hữu 18.194 tỷ đồng (top 4 toàn thị trường).

Dư nợ cho vay ký quỹ tăng mạnh lên 17.758 tỷ đồng tại 30/06/2025 so với 9.512 tỷ đồng tại thời điểm đầu năm, tăng trưởng gần gấp đôi chỉ trong 6 tháng. Quan trọng hơn, với tiềm lực vốn mạnh mẽ, VPBankS vẫn còn hạn mức gần 19.000 tỷ đồng cho vay margin trong bối cảnh nhiều công ty chứng khoán đã chạm mức giới hạn theo quy định. Bên cạnh đó, tỷ lệ vốn khả dụng đạt 338,73% tại thời điểm 30/06/2025, cao hơn 1,9 lần so với mức tối thiểu theo quy định là 180%, cho thấy nền tảng tài chính vững chắc và khả năng kiểm soát rủi ro hiệu quả của Công Ty.

### **Phù hợp về tổ chức nhân sự**

Tại VPBankS, việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao luôn được xác định là một trong những ưu tiên chiến lược. Quá trình tuyển dụng được thực hiện trên nguyên tắc công bằng và minh bạch, đảm bảo lựa chọn được những ứng viên tiềm năng, có kinh nghiệm và đáp ứng yêu cầu chuyên môn của từng vị trí. Song song với việc mở rộng quy mô nhân sự, Công Ty cũng liên tục hoàn thiện các chính sách đãi ngộ, chế độ phúc lợi nhằm tạo môi trường làm việc ổn định, gắn kết và khuyến khích cán bộ nhân viên phát triển lâu dài.

Với định hướng xây dựng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản và có khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi của thị trường, VPBankS chú trọng đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Trong năm 2024, Bộ phận Đào tạo đã tổ chức tổng cộng 65 khóa học nội bộ với nhiều chủ đề ứng dụng như “7 thói quen hiệu quả”, PowerBI, Kỹ năng quản lý thời gian và hiệu suất công việc, Agile Project Management, v.v. Các chương trình được triển khai dưới nhiều hình thức (trực tiếp, e-learning, học trực tuyến qua MS Teams, lớp học in-class) nhằm tạo sự linh hoạt, giúp nhân viên dễ dàng tiếp cận và áp dụng kiến thức vào thực tiễn công việc.

Bên cạnh đó, VPBankS còn khuyến khích và hỗ trợ cán bộ nhân viên tham gia các khóa học cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật. Riêng đối với khối Môi giới – Vận hành, Công Ty hỗ trợ 50% chi phí học tập và thi chứng chỉ, qua đó giúp nhân viên nâng cao năng lực chuyên môn, tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp và đáp ứng đầy đủ yêu cầu pháp lý. Những chính sách này góp phần xây dựng văn hóa học tập, khuyến khích sự phát triển nghề nghiệp và gắn bó của đội ngũ nhân sự với tổ chức.

### **Phù hợp về công nghệ**

VPBankS lấy công nghệ làm cốt lõi nhằm phục vụ khách hàng và nắm bắt nhu cầu tiện lợi, đơn giản và nhanh chóng hiện nay. VPBankS không chỉ đi theo các mô hình truyền thống - tập trung vào tăng trưởng cơ học nhờ mở rộng nhân sự. Thay vào đó, Công Ty xác lập một tầm nhìn đầy tham vọng để trở thành định chế tài chính công nghệ hàng đầu tại Việt Nam. Định hướng này không chỉ là tuyên bố chiến lược, mà là kim chỉ nam xuyên suốt trong từng quyết sách – từ việc xây dựng hệ sinh thái đầu tư số NEO Invest, phát triển các sản phẩm cá nhân hóa như ePortfolio, cho đến việc ra mắt chatbot AI – trợ lý đầu tư thông minh được kỳ vọng sẽ tái định nghĩa trải nghiệm đầu tư. VPBankS vì thế vẫn kiên định theo đuổi chiến lược phát triển đồng thời công nghệ số và đầu tư cho chất lượng nhân sự. Đội ngũ chuyên gia không chỉ có trình độ chuyên môn cao, mà còn được hỗ trợ bởi hệ thống dữ liệu, phân tích và công cụ hiện đại – giúp quá trình tư vấn trở nên hiệu quả và sát với nhu cầu thực tế hơn bao giờ hết. Những nền tảng như NEO Advisor và VPBankS Research không chỉ cung cấp thông tin thị trường mà còn phân tích, khuyến nghị chuyên sâu, có phương pháp.

### **10.8. Hoạt động Marketing**

Với định vị thương hiệu độc đáo trong hệ sinh thái VPBank, VPBankS luôn lấy khách hàng làm trọng tâm với sứ mệnh “Vun đắp sự thịnh vượng cho khách hàng”. Đây chính là kim chỉ nam xuyên suốt, giúp Công Ty không ngừng đổi mới để mang đến những sản phẩm riêng biệt, phù hợp với đa dạng nhu cầu và khẩu vị đầu tư của từng phân khúc khách hàng. Song song, đội ngũ chuyên gia tận tâm và giàu kinh nghiệm của VPBankS luôn đồng hành cùng nhà đầu tư trong mọi hành trình, từ những bước đi đầu tiên đến khi xây dựng được nền tảng đầu tư bền vững. Bên cạnh đó, toàn bộ sản phẩm dịch vụ và tiện ích được thiết kế hướng đến một trải nghiệm đầu tư dễ dàng, liền mạch và hiện đại, tạo nên dấu ấn khác biệt của VPBankS trên thị trường chứng khoán.

### **Chiến lược Marketing và thương hiệu**

VPBankS triển khai chiến lược marketing dựa trên hai trụ cột chính:

- **Lấy khách hàng làm trọng tâm:** Công Ty liên tục mở rộng các giải pháp đầu tư từ sản phẩm có rủi ro thấp (chứng chỉ quỹ) đến các sản phẩm giao dịch (chứng khoán cơ sở, chứng quyền có đảm bảo, các gói vay Ký quỹ đa dạng), và các sản phẩm đầu tư (trái phiếu, danh mục đầu tư mẫu).
- **Lấy công nghệ làm nền tảng, đồng thời thừa hưởng nguồn lực tài chính vững mạnh từ ngân hàng mẹ VPBank:** VPBankS đầu tư hàng trăm tỷ đồng đầu tư mỗi năm vào công nghệ và cơ sở hạ tầng, công cụ phân tích dữ liệu và tự động hóa marketing. Hệ thống giao dịch và các sản phẩm, giải pháp của VPBankS được số hoá một cách trọn vẹn, tạo nên những trải nghiệm đầu tư dễ dàng và thuận tiện nhất cho mỗi khách hàng. Các công cụ hỗ trợ đầu tư như hệ thống phân tích báo cáo chuyên nghiệp, cập nhật liên tục các diễn biến thị trường; đội ngũ chuyên gia tư vấn có nhiều kinh nghiệm, sẵn sàng hỗ trợ các nhà đầu tư hay hệ thống kênh livestream hàng tuần với nhiều thông tin tư vấn hữu ích luôn sẵn sàng phục vụ và góp phần nâng cao trải nghiệm cho khách hàng.

### Chương trình Marketing

- Các chiến dịch truyền thông thương hiệu, ra mắt sản phẩm mới, kết hợp triển khai các chiến dịch khuyến mại nhằm thu hút Khách hàng mới như: Miễn phí giao dịch chứng khoán, Ưu đãi lãi vay Margin.
- Các chính sách đáp ứng đa dạng nhu cầu của Khách hàng, trọng tâm là các gói hỗ trợ margin lãi suất cạnh tranh trên thị trường với hạn mức linh hoạt, đảm bảo gia tăng sức mua nhưng vẫn kiểm soát tốt rủi ro.
- Các chương trình gắn kết khách hàng: minigame/contest đầu tư, chương trình Loyalty – Khách hàng thân thiết thường niên.
- Phối hợp xây dựng các chương trình cung cấp thông tin thị trường, kiến thức đầu tư như chuỗi sự kiện và truyền thông giáo dục thị trường: talkshow “Khớp Lệnh” phối hợp cùng VTV Digital; chuỗi hội thảo VPBankS Talk (Talk 3: “Chọn danh mục – Đón sóng lớn”, Talk 4: “Vững vàng vượt sóng gió”), hội tụ các chuyên gia uy tín trong và ngoài Công Ty; talkshow The Investor phối hợp CafeF, tái hiện hành trình 20 năm TTCK Việt Nam, quy tụ các tổ chức lớn như Dragon Capital, VinaCapital, CTCP Cơ điện lạnh (REE), Masan Group, KIDO, VNDirect, v.v. và thu hút hàng triệu lượt xem.

### Hoạt động trong giai đoạn 2023 – 2024 và 6 tháng đầu năm 2025

- Năm 2023, VPBankS tập trung phát triển nền tảng kỹ thuật số (NEO Invest), triển khai các chiến dịch “VPBankS – Cùng vững bước tới thịnh vượng”, “Tích điểm dễ dàng – hưởng ngàn ưu đãi”, Mời bạn mới – Thịnh vượng tới, Đi Mỹ Free – Đầu tư Easy, cùng các chương trình khuyến mại miễn phí giao dịch, giới thiệu bạn bè, v.v.

- Năm 2024, Công Ty ra mắt loạt sản phẩm mới (Chứng khoán phái sinh, eFund), đồng thời phát triển hợp tác với các Công ty quản lý quỹ để đa dạng hóa sản phẩm. VPBankS đồng hành cùng CafeF trong chương trình The Investor, talkshow truyền cảm hứng lớn của ngành, quy tụ nhiều nhân vật có tầm ảnh hưởng sâu rộng trên thị trường. Các chiến dịch Loyalty gắn kết khách hàng và ưu đãi margin tiếp tục được triển khai, giúp tăng trưởng mạnh tệp khách hàng.
- Trong 6 tháng đầu năm 2025: VPBankS tiên phong ra mắt AI StockGuru – trợ lý đầu tư ứng dụng Agentic AI trên nền tảng NEO Invest, đồng thời đồng hành cùng các chương trình uy tín như VTV24h Khớp Lệnh và talkshow The Investor, qua đó khẳng định vị thế đổi mới công nghệ và gia tăng hiện diện thương hiệu, kết hợp talkshow “Đầu tư thông minh cùng AI” (VPBankS Talk #5) và tạo hình ảnh tiên phong ứng dụng công nghệ vào đầu tư. Đồng thời, Công Ty tung ra nhiều chương trình khuyến mại ấn tượng: minigame Tết “Rồng rắn lên mây”, ưu đãi sinh nhật 3 năm tuổi với hạn mức margin tới 50 tỷ đồng, lãi suất cạnh tranh ~8%/năm, thu hút mạnh khách hàng margin lớn.

### Hiệu quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỷ lệ chi phí Marketing/ Tổng chi phí hoạt động đạt 5,59%; VPBankS mở mới hơn 199 nghìn tài khoản, giá trị NAV tăng trưởng hơn 45 nghìn tỷ đồng, dư nợ margin tăng 91,26% so với cùng kỳ 2024; doanh thu thuần tăng 53,5% và lợi nhuận trước thuế tăng 79,93%. Các chỉ số này phản ánh hiệu quả rõ rệt của hoạt động marketing – truyền thông, góp phần củng cố vị thế VPBankS như một thương hiệu chứng khoán hiện đại, uy tín trên thị trường.

### 10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- Tên thương mại: Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
- Tên tiếng Anh: VPBank Securities Joint Stock Company
- Logo Công Ty:  VPBank Securities
- Công Ty đã đăng ký tên miền: [www.vpbanks.com.vn](http://www.vpbanks.com.vn)
- Quyền sở hữu trí tuệ và các nhãn hiệu tiêu biểu mà VPBankS đang sở hữu và sử dụng bao gồm:

**eStock**

**eStock:** Là nhãn hiệu được cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 527193, được Cục Sở hữu trí tuệ cấp theo Quyết định số 14017/QĐ-SHTT ngày 12/02/2025, có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (ngày 12/09/2022) (có thể gia hạn).

**eBond**

**eBond:** Là nhãn hiệu được cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 527194, được Cục Sở hữu trí tuệ cấp theo Quyết định số 14018/QĐ-

SHTT ngày 12/02/2025, có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (ngày 12/09/2022) (có thể gia hạn).

## eMargin

**eMargin:** Là nhãn hiệu được cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 527195, được Cục Sở hữu trí tuệ cấp theo Quyết định số 14019/QĐ-SHTT ngày 12/02/2025, có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (ngày 12/09/2022) (có thể gia hạn).

- Sáng chế: Không có

### 10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Hiện tại, **NEO Invest** của VPBankS là ứng dụng đầu tư số hóa toàn diện, tích hợp nhiều sản phẩm tài chính (cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, danh mục đầu tư mẫu). NEO Invest áp dụng công nghệ dữ liệu lớn và AI để đưa ra gợi ý đầu tư cá nhân hóa, giúp nhà đầu tư quản lý tài sản và ra quyết định nhanh chóng, phù hợp khẩu vị rủi ro.

Trong hai năm qua, VPBankS tập trung phát triển NEO Invest làm nền tảng trung tâm, tích hợp toàn bộ sản phẩm từ ký quỹ (eMargin), trái phiếu (eBond), chứng chỉ quỹ (eFund), phái sinh (eFuture) đến danh mục đầu tư mẫu (ePortfolio). Việc hợp nhất này giúp khách hàng tiếp cận đa dạng kênh đầu tư trên một nền tảng duy nhất, với trải nghiệm liền mạch và tiện lợi.

Trong năm 2023, VPBankS đánh dấu bước khởi đầu trong việc xây dựng hệ sinh thái sản phẩm đầu tư toàn diện, đáp ứng đa dạng phân khúc khách hàng. Công Ty tập trung số hóa toàn bộ quy trình với tính năng mở tài khoản eKYC chỉ trong 3 phút, nạp rút tiền 24/7 miễn phí, đồng thời triển khai các sản phẩm đầu tư chính trên nền tảng NEO Invest.

- **eMargin:** giới thiệu các gói margin được thiết kế theo chân dung nhà đầu tư nhằm phục vụ đa dạng tệp khách hàng từ nhóm khách bình dân đến cao cấp;
- **ePortfolio:** ra mắt 5 danh mục mẫu với chiến lược quản lý chủ động, giúp nhà đầu tư lựa chọn theo khẩu vị rủi ro, đồng thời được theo dõi minh bạch bởi đội ngũ chuyên gia;
- **eBond:** phát triển hệ thống giao dịch trái phiếu online, đa dạng kỳ hạn và chính sách, tạo thêm lựa chọn tích sản an toàn với lãi suất cạnh tranh;
- **eFund:** hoàn thiện hạ tầng phân phối, hợp tác cùng các quỹ uy tín để mang tới sản phẩm đầu tư dễ tiếp cận, vốn nhỏ, 100% trực tuyến.

Các sáng kiến trên đặt nền móng cho hệ sinh thái số hóa, nơi mọi nhà đầu tư có thể tiếp cận thị trường dễ dàng, minh bạch và đồng bộ trên một nền tảng.

Năm 2024, VPBankS tiếp tục mở rộng và tối ưu hệ sinh thái, hướng đến nền tảng đầu tư tích hợp và cá nhân hóa. Trọng tâm là mở rộng danh mục sản phẩm, ứng dụng công nghệ để nâng cao trải nghiệm số hóa và hiệu quả quản lý tài sản.

- **eMargin:** triển khai chính sách mới với lãi suất cạnh tranh, hạn mức lớn, đồng thời hạ lãi suất tham chiếu nhằm hỗ trợ nhiều nhóm khách hàng;
- **eFund:** tiếp tục phát triển hạ tầng giao dịch, mang đến nhiều lựa chọn hơn, thuận tiện trên cả NEO Invest và VPBank NEO;
- **eBond:** hoàn thiện trải nghiệm trái phiếu online, đa nền tảng, cung cấp thông tin minh bạch, cập nhật danh sách trái phiếu hàng ngày và nhắc lịch thanh toán cho nhà đầu tư;
- **eFuture:** chính thức ra mắt tháng 9/2024, bổ sung mảnh ghép còn thiếu trong hệ sinh thái đầu tư, với hệ thống giao dịch hiện đại, quy trình ký quỹ tự động hóa;
- **ePortfolio:** phát triển thêm các danh mục mới như Life Portfolio và Ngành Năng lượng, đồng thời nhận giải thưởng quốc tế cho sản phẩm danh mục đầu tư mẫu, khẳng định định hướng chuyên nghiệp trong thiết kế sản phẩm;
- **Trí tuệ nhân tạo (AI) & dữ liệu:** NEO Invest được nâng cấp với trợ lý ảo AI, phân tích danh mục và gợi ý đầu tư cá nhân hóa. VPBankS Research kết hợp dữ liệu lớn và mô hình AI để đưa ra khuyến nghị thị trường minh bạch, đồng thời thiết kế sản phẩm chuyên biệt theo từng nhóm khách hàng, giúp nâng cao hiệu quả quản trị tài sản.

Những sáng kiến trong 2 năm qua về cho đến thời điểm hiện tại thể hiện rõ chiến lược nghiên cứu và phát triển của VPBankS: liên tục mở rộng hệ sinh thái sản phẩm, ứng dụng công nghệ và dữ liệu để tối ưu hiệu quả, cá nhân hóa theo khẩu vị rủi ro, từ đó nâng cao trải nghiệm đầu tư và quản lý tài sản cho khách hàng.

## 10.11. Chiến lược kinh doanh

### 10.11.1. Tổng quan về chiến lược kinh doanh

#### Định hướng phát triển đối với mảng Môi giới chứng khoán

Với dự báo tích cực về triển vọng thị trường chứng khoán trong giai đoạn 2025 trở đi, VPBankS đặt mục tiêu tiếp tục mở rộng hoạt động môi giới chứng khoán, bao gồm cổ phiếu, chứng khoán phái sinh, chứng quyền và các sản phẩm tài chính đầu tư khác. Công Ty định hướng phát triển trên nền tảng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao tốc độ xử lý giao dịch, đa dạng hóa dịch vụ và cải thiện trải nghiệm của khách hàng.

Trong giai đoạn 2026-2030, VPBankS dự kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong mọi hoạt động môi giới (tư vấn mở tài khoản, hướng dẫn thủ tục, giải đáp thông tin thị trường) nhằm tăng năng suất lao động và mở rộng khả năng phục vụ khách hàng, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Song song, Công Ty chuẩn bị triển khai nâng cấp hệ thống giao dịch

với StockGuru, Agentic AI, hỗ trợ phân tích ý định của nhà đầu tư, truy xuất dữ liệu thị trường theo ngữ cảnh, thực hiện phân tích và định giá chứng khoán, đồng thời lưu trữ và trực quan hóa dữ liệu phục vụ quá trình ra quyết định. Qua đó, nhà đầu tư có thêm công cụ hỗ trợ chuyên sâu, chính xác và kịp thời, nâng cao hiệu quả đầu tư trong môi trường thị trường ngày càng biến động.

Với định hướng này, VPBankS định hướng trở thành đơn vị dẫn đầu về đổi mới công nghệ trong lĩnh vực chứng khoán, đồng thời mang đến giá trị bền vững và khác biệt cho nhà đầu tư.

### **Định hướng phát triển đối với mảng Cho vay ký quỹ**

Hoạt động cho vay ký quỹ là một trong những trụ cột kinh doanh quan trọng của VPBankS, đóng góp lớn vào doanh thu và hỗ trợ khách hàng nâng cao hiệu quả đầu tư. Trong thời gian tới, Công Ty định hướng phát triển mảng ký quỹ theo hướng an toàn – linh hoạt – minh bạch, vừa mở rộng quy mô dịch vụ vừa quản trị chặt chẽ rủi ro, phù hợp với định hướng chung của thị trường chứng khoán, đặt mục tiêu trở thành công ty chứng khoán hàng đầu về dư nợ ký quỹ.

Trong năm 2025 và 2026, VPBankS dự kiến đẩy mạnh hoạt động cho vay ký quỹ, tăng khả năng tiếp cận của nhà đầu tư và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn. Song song, Công Ty đặt mục tiêu nâng cao cải thiện trải nghiệm khách hàng từ nền tảng ứng dụng giao dịch thông minh, từ đó nâng cao sự gắn kết và mở rộng cơ sở khách hàng sử dụng dịch vụ ký quỹ.

Bên cạnh việc đa dạng hóa các gói sản phẩm tín dụng, VPBankS chú trọng xây dựng cơ chế quản trị rủi ro thận trọng, ứng dụng công nghệ trong giám sát tỷ lệ an toàn và quản lý danh mục cho vay. Định hướng này nhằm đảm bảo hoạt động cho vay ký quỹ của Công Ty phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung, đồng thời phù hợp với chủ trương ổn định và minh bạch hóa thị trường chứng khoán.

### **Định hướng phát triển đối với mảng Tư vấn tài chính doanh nghiệp**

Trong giai đoạn tới, VPBankS tiếp tục coi mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng. Dịch vụ ngân hàng đầu tư là tiền đề để VPBankS mở rộng và phát triển các hoạt động môi giới và phân phối trái phiếu doanh nghiệp. Công Ty đặt mục tiêu duy trì sự phát triển ổn định, đồng thời mở rộng phạm vi dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng doanh nghiệp.

Để nâng cao hiệu quả phân phối trái phiếu doanh nghiệp, VPBankS tận dụng lợi thế từ tệp khách hàng lớn của Ngân hàng mẹ VPBank và các đơn vị trong hệ sinh thái. Bên cạnh đó, Công Ty liên tục cải thiện năng lực tư vấn phát hành, tư vấn mua bán sáp nhập và các giao dịch thị trường vốn khác, hỗ trợ khách hàng huy động vốn hiệu quả hơn để từ đó củng cố dòng doanh thu từ nghiệp vụ tư vấn.

Đối với dịch vụ ngân hàng đầu tư, trong giai đoạn 2026-2030, VPBankS tập trung khai thác tối ưu chuỗi giá trị trong hoạt động ngân hàng đầu tư thông qua 2 mục tiêu: (i) Phát triển và khai thác mảng Thị trường vốn cổ phần với sự tương hỗ từ hoạt động phát triển khách hàng tổ chức và khách hàng nước ngoài, tập trung và hướng vào các nghiệp vụ mang lại giá trị cao như mua bán sáp nhập,

phân phối, v.v., và (ii) Tối ưu hóa chuỗi giá trị trong kinh doanh Thị trường vốn nợ hướng tới bao phủ toàn bộ dịch vụ có thể cung cấp cho khách hàng đặc biệt là các nghiệp vụ giá trị cao như bảo lãnh phát hành, phân phối, v.v.

Với chiến lược này, VPBankS hướng đến mục tiêu củng cố vị thế trên thị trường tư vấn tài chính doanh nghiệp, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững và đóng góp tích cực vào sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam.

### **Định hướng phát triển đối với mảng Kinh doanh thị trường tài chính**

Mảng kinh doanh thị trường tài chính, bao gồm hoạt động nguồn vốn, đầu tư trái phiếu và đầu tư cổ phiếu, được VPBankS định hướng phát triển song hành với chiến lược chung của Công Ty nhằm mở rộng quy mô hoạt động và củng cố nền tảng tài chính.

Trong giai đoạn 2026-2030, đối với hoạt động đầu tư, VPBankS đặt mục tiêu phát triển và thúc đẩy đồng đều hoạt động đầu tư trên cả Thị trường vốn cổ phần và Thị trường vốn nợ, trong đó:

- **Thị trường vốn cổ phần:** Tập trung vào các thương vụ mua bán sáp nhập với tỷ suất lợi nhuận cao, ít chịu tác động ngắn hạn từ biến động thị trường. VPBankS tận dụng mạng lưới khách hàng tổ chức, khách hàng nước ngoài, hệ sinh thái VPBank và đối tác chiến lược SMBC để liên tục tìm kiếm, thẩm định và triển khai cơ hội đầu tư, đóng góp đáng kể vào lợi nhuận chung.
- **Đầu tư cổ phiếu niêm yết:** Kiện toàn nhân sự, mở rộng quy mô danh mục và nâng cao hiệu quả đầu tư.
- **Thị trường vốn nợ:** Tối ưu hóa hoạt động đầu tư giấy tờ có giá và trái phiếu doanh nghiệp thông qua mở rộng quy mô, đa dạng hóa danh mục để quản trị rủi ro, đồng thời tăng cường lợi suất nhờ đàm phán và tham gia đầu tư sơ cấp với lợi thế quy mô vốn lớn.

### **Chiến lược công nghệ thông tin**

Công nghệ thông tin được VPBankS xác định là trụ cột quan trọng hỗ trợ toàn bộ hoạt động kinh doanh, đồng thời là nền tảng để nâng cao trải nghiệm khách hàng. Trong giai đoạn 2026-2030, Công Ty định hướng:

- **Ứng dụng AI toàn diện:** vào môi giới, sản phẩm, quản trị rủi ro, phân tích, đầu tư niêm yết, WealthTech, và các tác vụ nội bộ.
- **Phát triển nền tảng WealthTech** được tích hợp với nền tảng của VPBank nhằm tạo ra hệ sinh thái tài chính liền mạch: mở rộng dịch vụ, tận dụng lợi thế của cả hai bên như mạng lưới khách hàng rộng lớn của ngân hàng và chuyên môn đầu tư của công ty chứng khoán, cùng với AI sẽ hỗ trợ tự động hóa các dịch vụ như tư vấn đầu tư, phân tích dữ liệu, và giao dịch đa kênh.
- **Nâng cấp hệ thống giao dịch chứng khoán:** tăng tốc độ xử lý, cải thiện khả năng dự phòng, tích hợp Agentic AI/ StockGuru để hỗ trợ tư vấn đầu tư, phân tích dữ liệu, định giá và gợi ý chiến lược đầu tư theo ngữ cảnh.

#### **10.11.2. Thời gian dự kiến thực hiện**

Dự kiến triển khai thực hiện từ năm 2025 đến năm 2030.

#### **10.11.3. Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến**

Nguồn vốn dự kiến cho các hoạt động này đến từ dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh của Công Ty. Đồng thời, Công Ty cũng dự kiến sẽ huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện chiến lược kinh doanh như sau:

- Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước;
- Chào bán trái phiếu riêng lẻ và/hoặc chào bán trái phiếu ra công chúng; và/hoặc
- Nguồn vốn từ cổ đông chiến lược/đối tác khác (nếu có).

#### **10.12. Việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan**

VPBankS luôn đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh, duy trì và tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành trước khi thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh nào, cụ thể:

- Điều kiện về vốn: Đã đáp ứng
- Điều kiện về cổ đông, thành viên góp vốn: Đã đáp ứng
- Điều kiện về cơ cấu cổ đông, thành viên góp vốn: Đã đáp ứng
- Điều kiện về cơ sở vật chất: Đã đáp ứng
- Điều kiện về nhân sự: Đã đáp ứng
- Điều kiện về Điều lệ tổ chức và hoạt động: Đã đáp ứng

### **11. Chính sách đối với người lao động**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công Ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

#### **11.1. Số lượng và cơ cấu lao động trong Công Ty**

Số lượng lao động của Công Ty trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán là 2023 và 2024 lần lượt là 459 người và 582 người.

Cơ cấu lao động của Công Ty phân theo giới tính, trình độ chuyên môn và thời hạn hợp đồng lao động được thể hiện trong bảng sau:

#### **Cơ cấu lao động Công Ty**

| Số lượng người lao động         | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 30/06/2025 |
|---------------------------------|------------|------------|------------|
| <b>Theo trình độ chuyên môn</b> |            |            |            |
| Trên đại học                    | 53         | 52         | 63         |
| Đại học                         | 399        | 519        | 611        |
| Cao đẳng, Trung cấp             | 7          | 11         | 12         |
| Lao động phổ thông              | 0          | 0          | 0          |
| <b>Theo tính chất hợp đồng</b>  |            |            |            |
| Lao động thường xuyên           | 459        | 582        | 686        |
| Lao động thời vụ                | 0          | 0          | 0          |
| <b>Tổng cộng</b>                | <b>459</b> | <b>582</b> | <b>686</b> |

*Nguồn: VPBankS*

## 11.2. Chế độ làm việc

Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi của người lao động trong VPBankS được áp dụng theo quy định của Bộ Luật lao động. Người lao động được hưởng chế độ nghỉ lễ và nghỉ phép theo quy định của pháp luật hiện hành và Thỏa ước lao động tập thể. Người lao động được cấp phát trang thiết bị làm việc phù hợp và các khoản phụ cấp theo quy định của VPBankS.

Công Ty thường xuyên nâng cấp không gian văn phòng, kết hợp trang thiết bị hiện đại. Công Ty khẳng định trong việc cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện nhằm thúc đẩy năng suất và sự sáng tạo của tất cả nhân viên.

## 11.3. Chính sách đào tạo

VPBankS triển khai chính sách đào tạo hàng năm nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, kỹ năng và năng lực đáp ứng yêu cầu từng vị trí công việc. Các chương trình đào tạo được thiết kế bài bản, kết hợp lý thuyết và thực tiễn, giúp nhân viên không chỉ nâng cao kiến thức nghiệp vụ mà còn phát triển kỹ năng cần thiết qua mỗi thời kỳ.

Kết thúc mỗi khóa học, học viên được kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức và cấp chứng nhận hoàn thành. Việc tham gia đầy đủ và đạt kết quả tốt trong các chương trình đào tạo được coi là một trong những tiêu chí quan trọng trong đánh giá định kỳ, đồng thời là cơ sở cho việc xem xét điều chỉnh lương, thưởng và lộ trình phát triển nghề nghiệp của mỗi cá nhân.

## 11.4. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp / phúc lợi

Tại VPBankS, chúng tôi tin rằng nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất và là yếu tố then chốt tạo nên thành công bền vững. Vì vậy, các chính sách lương thưởng, trợ cấp và đãi ngộ được thiết kế một cách chiến lược và toàn diện, nhằm thu hút, giữ chân và phát triển đội ngũ cán bộ nhân viên từ cơ bản đến vượt trội, đồng thời cạnh tranh sòng phẳng với thị trường lao động chất lượng cao.

### Chính sách lương thưởng cạnh tranh

VPBankS áp dụng hệ thống lương thưởng linh hoạt, gắn chặt với hiệu quả công việc, năng lực cá nhân và kết quả kinh doanh.

Chế độ thưởng định kỳ và thưởng hiệu suất được triển khai rõ ràng, minh bạch và công bằng, tạo động lực phát triển không ngừng cho CBNV.

#### **Chính sách trợ cấp và phúc lợi hấp dẫn**

Hệ thống trợ cấp đa dạng (ăn trưa, điện thoại, đi lại, thăm hỏi ốm đau, v.v.) hỗ trợ thiết thực cho đời sống CBNV.

#### **Vinh danh và ghi nhận thành tích**

VPBankS tổ chức các chương trình vinh danh thường kỳ (tháng, quý, năm) nhằm tôn vinh những cá nhân và tập thể xuất sắc, lan tỏa tinh thần cống hiến và văn hóa ghi nhận trong toàn hệ thống.

#### **Gắn kết nội bộ và phát triển văn hóa doanh nghiệp**

Các hoạt động teambuilding, sự kiện nội bộ, phong trào thi đua và thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp được tổ chức đều đặn, giúp gắn kết CBNV, xây dựng môi trường làm việc năng động, tích cực và đầy cảm hứng.

#### **Môi trường làm việc toàn diện – Vì sức khỏe, sự phát triển và hạnh phúc của nhân viên:**

Tại VPBankS, chúng tôi cam kết xây dựng một môi trường làm việc an toàn, khỏe mạnh và đầy cơ hội phát triển – nơi mỗi CBNV không chỉ được bảo vệ về thể chất, tinh thần mà còn được đồng hành trên hành trình phát triển nghề nghiệp dài hạn.

Bảo hiểm sức khỏe VPBank Care: Chương trình bảo hiểm sức khỏe dành cho nhân viên và gia đình giúp CBNV an tâm làm việc, giảm thiểu rủi ro tài chính khi gặp vấn đề về sức khỏe.

Khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại các bệnh viện và cơ sở y tế uy tín, nhằm phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe và hỗ trợ phòng ngừa rủi ro bệnh tật hiệu quả.

An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp luôn được chú trọng thông qua kiểm tra định kỳ, đảm bảo môi trường làm việc đạt chuẩn về an toàn và điều kiện lao động.

Vệ sinh và phòng chống dịch bệnh được duy trì đều đặn: giặt thảm, phun khử khuẩn, diệt côn trùng, v.v. để mang đến không gian làm việc sạch sẽ, chuyên nghiệp.

Diễn tập phòng cháy chữa cháy định kỳ, nâng cao ý thức và khả năng ứng phó cho toàn thể CBNV theo đúng quy định pháp luật.

Các câu lạc bộ thể thao như chạy bộ, cầu lông, bóng đá, pickleball, v.v. không chỉ nâng cao sức khỏe thể chất mà còn là sợi dây gắn kết tinh thần đồng đội, giúp xây dựng văn hóa doanh nghiệp năng động và tích cực.

#### **Phát triển nghề nghiệp – Tạo dựng tương lai bền vững:**

VPBankS đồng hành cùng CBNV trong việc chủ động xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp, thông qua các chương trình hướng dẫn, đào tạo và định hướng kỹ năng phù hợp với từng vị trí và mục tiêu cá nhân.

Việc được trang bị thông tin nghề nghiệp rõ ràng giúp CBNV xác định mục tiêu, nâng cao động lực và cam kết với tổ chức lâu dài.

Khi được ghi nhận, hỗ trợ phát triển và trao quyền, CBNV sẽ có sự hài lòng cao hơn với công việc, từ đó nâng cao hiệu suất và đóng góp tích cực cho tổ chức.

Những nỗ lực này không chỉ giúp VPBankS xây dựng một đội ngũ nhân sự vững mạnh và gắn bó, mà còn tạo nên một môi trường làm việc tích cực, hiện đại và nhân văn – nơi mỗi cá nhân đều được phát triển để trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình.

### **11.5. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động**

Công Ty không có quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động áp dụng chung cho toàn bộ quá trình hoạt động. ĐHĐCĐ và HĐQT quyết định và ban hành quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động cho từng đợt phát hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

## **12. Chính sách cổ tức**

Công Ty chỉ được chia cổ tức cho các cổ đông phổ thông khi Công Ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã trích lập các quỹ và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty, đồng thời, vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia cổ tức. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

ĐHĐCĐ quyết định về tỷ lệ, hình thức phân chia lợi nhuận và chia thưởng theo quy định của pháp luật. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công Ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công Ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công Ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công Ty đã chuyển cho cổ đông này. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Tình hình chi trả cổ tức của VPBankS**

| <b>Năm</b> | <b>Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phiếu</b> | <b>Hình thức chi trả</b> | <b>Căn cứ phê duyệt của cấp có thẩm quyền</b>        |
|------------|-----------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------|
| 2022       | 0%                                      | Không có                 | Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023 |
| 2023       | 0%                                      | Không có                 | Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 |

| Năm  | Tỷ lệ cổ tức/<br>mệnh giá cổ<br>phiếu | Hình thức<br>chi trả | Căn cứ phê duyệt của cấp có thẩm quyền                  |
|------|---------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------|
| 2024 | 0%                                    | Không có             | Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02.01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2025 |

*Nguồn: VPBankS*

### **13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết**

#### **13.1. Cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ**

Công Ty đã ký hợp đồng giao dịch ký quỹ với các khách hàng, theo đó Công Ty sẽ cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc giải ngân tiền vay ký quỹ cho khách hàng sẽ được thực hiện vào từng thời điểm, phù hợp với quy định trong các hợp đồng giao dịch ký quỹ đã ký với khách hàng và quy định của pháp luật hiện hành.

#### **13.2. Cam kết thuê hoạt động**

Công ty đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tiền thuê dự kiến phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

|                  | <i>Đơn vị tính: đồng</i>             |                                      |
|------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|
|                  | <i>Ngày 30 tháng 06<br/>năm 2025</i> | <i>Ngày 31 tháng 12<br/>năm 2024</i> |
| Đến 1 năm        | -                                    | -                                    |
| Trên 1 -- 5 năm  | 12.738.092.400                       | -                                    |
| Trên 5 năm       | 391.107.224.508                      | -                                    |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>403.845.316.908</b>               | <b>-</b>                             |

*Nguồn: Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét*

Công ty cam kết việc thực hiện các cam kết nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến việc đáp ứng các điều kiện niêm yết của Công ty.

### **14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu**

Tính đến thời điểm của Bản cáo bạch này, Công Ty cam kết không có các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công Ty, đợt chào bán, giá Cổ Phiếu chào bán hoặc phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

**Những lưu ý khác:**

Tại ngày 25/09/2025, Công ty đã nộp đầy đủ số tiền phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 291/QĐ-XPHC (“QĐ số 291”) ngày 25/09/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cụ thể như sau:

| STT | Nội dung khoản nộp ngân sách                                                                                                                                                                                                                            | Giá trị theo QĐ số 291 (VNĐ) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | Tiền phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ                                                                                                                                                 | 65.000.000                   |
| 2   | Tiền phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cung cấp dịch vụ khác phải báo cáo UBCKNN trước khi thực hiện nhưng chưa báo cáo UBCKNN hoặc khi chưa có ý kiến bằng văn bản của UBCKNN hoặc chưa có quy định hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền | 275.000.000                  |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                                                                                                                                        | <b>340.000.000</b>           |

Đồng thời, Công ty đã hoàn thành việc nộp báo cáo kết quả khắc phục các vi phạm, tồn tại, thiếu sót theo yêu cầu của UBCKNN.

Tại ngày 20/02/2024, Công ty đã nộp đầy đủ số tiền phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 157/QĐ-XPHC (“QĐ số 157”) ngày 06/02/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cụ thể như sau:

| STT | Nội dung khoản nộp ngân sách                                                                                                                                                | Giá trị theo QĐ số 157 (VNĐ) |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | Tiền phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi Báo cáo không đúng thời hạn theo quy định pháp luật                                                                        | 65.000.000                   |
| 2   | Tiền phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không đảm bảo các thông tin trong hồ sơ phát hành trái phiếu riêng lẻ có đầy đủ các nội dung theo quy định phải có trong hồ sơ | 275.000.000                  |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                                                            | <b>340.000.000</b>           |

VPBankS hiện duy trì và tiến hành đầy đủ các chốt kiểm soát tại các quy trình, quy định để kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh từ các hoạt động đã bị xử phạt, chi tiết như sau:

- Đối với hoạt động báo cáo: Các báo cáo được nêu trong QĐ số 157 xảy ra trong giai đoạn trước khi VPBankS thay đổi chủ sở hữu và đổi tên từ ASC sang VPBankS. Hiện tại, VPBankS đã rà soát và giao trách nhiệm thực hiện các báo cáo theo các quy định pháp luật

cho từng phòng ban, đơn vị, đảm bảo việc thực hiện báo cáo đầy đủ và đúng hạn theo các yêu cầu của Cơ quan quản lý.

- Đối với hoạt động tư vấn phát hành được nêu trong QĐ số 157: VPBankS tiến hành đầy đủ đúng quy trình nghiệp vụ, phối hợp giữa các đơn vị nghiệp vụ và các phòng ban chuyên môn, đồng thời, tăng cường công tác đào tạo nội bộ cũng như việc kiểm tra/ kiểm soát của các đơn vị kiểm soát sau để đảm bảo các hồ sơ tư vấn được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và các quy định, hướng dẫn nội bộ của Công ty.
- Đối với hoạt động giao dịch ký quỹ: Công ty hiện không giải ngân trên sức mua của chứng khoán trong danh mục chứng khoán ký quỹ để cho khách hàng mua một số mã chứng khoán không nằm trong danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ trên tiểu khoản Margin của Khách hàng được nêu trong QĐ số 291.
- Đối với việc cung cấp dịch vụ khác phải báo cáo UBCKNN trước khi thực hiện nhưng chưa báo cáo UBCKNN: Công ty hiện không thực hiện các sản phẩm/Hợp đồng cho vay được nêu trong QĐ số 291.

**15. Thông tin về cam kết của Tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích**

Công Ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

**16. Thông tin về việc Tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của Tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán**

Công Ty không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

*[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]*

## VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh

#### 1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

##### Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu                                | Năm 2023   | Năm 2024   | % Tăng/(giảm)<br>2024-2023 | Lũy kế 6 tháng<br>đầu năm 2025 |
|-----------------------------------------|------------|------------|----------------------------|--------------------------------|
| Tổng giá trị tài sản                    | 22.514.992 | 26.713.927 | 18,6%                      | 50.901.174                     |
| Doanh thu thuần                         | 1.936.415  | 2.482.994  | 28,2%                      | 1.885.009                      |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 1.254.442  | 1.219.596  | -2,8%                      | 899.729                        |
| Lợi nhuận/(lỗ) khác                     | 293        | 102        | -65,1%                     | 2                              |
| Lợi nhuận trước thuế TNDN               | 1.254.735  | 1.219.699  | -2,8%                      | 899.731                        |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN                 | 1.003.760  | 975.680    | -2,8%                      | 721.558                        |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức              | -          | -          | -                          | -                              |
| Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá cổ phiếu (%)      | -          | -          | -                          | -                              |

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

- Các chỉ tiêu khác: Không có
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập (nếu có): Không có

#### 1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết

##### 1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết

##### Tác động của tình hình kinh tế vĩ mô và mặt bằng lãi suất trong nước và quốc tế đến hoạt động kinh doanh của VPBankS

Các yếu tố về tình hình kinh tế vĩ mô và mặt bằng lãi suất trong nước và quốc tế có tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của VPBankS. Trong đó, lãi suất thị trường là một trong những nhân tố quan trọng nhất, đặc biệt ảnh hưởng đến các hoạt động liên quan đến trái phiếu, cho vay ký quỹ và đầu tư chứng khoán.

Trong năm 2023, các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới tiếp tục duy trì chính sách thắt chặt nhằm kiểm soát lạm phát, khiến lãi suất cơ bản duy trì ở mức cao<sup>38</sup>. Điều này làm chi phí vốn toàn cầu gia tăng, đồng thời gây áp lực lên tỷ giá tại nhiều thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước đã áp dụng chính sách điều hành linh hoạt, song vẫn đối mặt với áp lực vừa phải ổn định tỷ giá, vừa hỗ trợ tăng trưởng. Thanh khoản hệ thống ngân hàng từng xuất hiện căng thẳng tại một số thời điểm, tác động tiêu cực đến khả năng huy động vốn của doanh nghiệp.

Bước sang năm 2024, lạm phát toàn cầu dần hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao so với mục tiêu, khiến Fed và nhiều ngân hàng trung ương khác duy trì lãi suất cao lâu hơn kỳ vọng<sup>39</sup>. Trong nước, chênh lệch lãi suất VND – USD tiếp tục nới rộng, tạo thêm áp lực lên tỷ giá<sup>40</sup>. Dù lãi suất nội địa đã hạ so với 2023, thị trường vốn vẫn gặp khó khăn về niềm tin của nhà đầu tư, khung pháp lý và khả năng hấp thụ vốn mới. Các kênh dẫn vốn gián tiếp, bao gồm trái phiếu doanh nghiệp và cổ phiếu, vẫn trong quá trình phục hồi.

Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh của VPBankS chịu ảnh hưởng trên nhiều phương diện:

- Tư vấn và phân phối trái phiếu doanh nghiệp, kinh doanh trái phiếu: kết quả phụ thuộc đáng kể vào biến động lãi suất và niềm tin của thị trường.
- Hoạt động đầu tư cổ phiếu và các công cụ tài chính khác: chịu rủi ro thị trường từ sự biến động của giá trị tài sản.
- Hoạt động cho vay ký quỹ: biến động thị trường có thể làm giảm giá trị tài sản bảo đảm, trong khi nhu cầu vay ký quỹ của khách hàng cũng thay đổi tùy theo mặt bằng lãi suất.
- Danh mục tài sản tài chính nắm giữ: luôn đối diện với rủi ro giá trị do những bất định trong bối cảnh kinh tế vĩ mô.

### Những thay đổi trong chính sách về thị trường vốn tác động đến hoạt động của VPBankS

Trong giai đoạn 2023–6T2025, Chính phủ và các cơ quan quản lý tiếp tục nỗ lực hoàn thiện khung pháp lý nhằm hướng tới một thị trường minh bạch, hiệu quả và bền vững hơn. Đáng chú ý, Nghị định 08/2023/NĐ-CP được ban hành đầu năm 2023, cho phép gia hạn thanh toán gốc và lãi trái phiếu, cũng như đàm phán điều chỉnh điều khoản, góp phần tháo gỡ khó khăn ngắn hạn cho các doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ. Song song với đó, cơ quan quản lý tăng cường công tác giám sát, nâng chuẩn công bố thông tin và triển khai yêu cầu xếp hạng tín nhiệm đối với một số nhóm Tổ chức đăng ký niêm yết.

<sup>38</sup> Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính, Lãi suất cơ bản 2023, "[https://trial.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcste/pages\\_r//chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM277524](https://trial.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcste/pages_r//chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM277524)"

<sup>39</sup> Đầu tư Chứng khoán, Lạm phát 2024, "<https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/kinh-te-my-lang-truong-cham-lai-lam-phat-ha-nhiet-nhung-rui-ro-van-hien-huu-post371478.html>"

<sup>40</sup> Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Lãi suất USD/VND,

"[https://dtkt.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/rm/apph/tbnn/tbnn\\_chitiet?dDocName=SRV621016&p=12&\\_afzLoop=33172461712078380#%40%3F\\_afzLoop%3D33172461712078380%26centerWidth%3D80%2525%26dDocName%3DSBV621016%26leftWidth%3D20%2525%26p%3D12%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26\\_adf.ctrl-state%3Djc2dzafly\\_4](https://dtkt.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/rm/apph/tbnn/tbnn_chitiet?dDocName=SRV621016&p=12&_afzLoop=33172461712078380#%40%3F_afzLoop%3D33172461712078380%26centerWidth%3D80%2525%26dDocName%3DSBV621016%26leftWidth%3D20%2525%26p%3D12%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3Djc2dzafly_4)"

Bước sang năm 2024, lộ trình xây dựng Luật Chứng khoán (sửa đổi), Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi) và các quy định liên quan đến thị trường vốn tiếp tục được đẩy mạnh. Đặc biệt, ngày 29/11/2024, Luật số 56/2024/QH15 đã được thông qua, bổ sung nhiều nội dung trong Luật Chứng khoán. Những thay đổi này được kỳ vọng góp phần củng cố niềm tin nhà đầu tư, cải thiện chất lượng giao dịch trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp, đồng thời mở rộng cơ hội cho các công ty chứng khoán trong hoạt động tư vấn, phát hành và tạo lập thị trường.

Tuy nhiên, đi cùng với những cơ hội đó là yêu cầu tuân thủ ngày càng cao. Các doanh nghiệp phát hành và các tổ chức tham gia thị trường, trong đó có công ty chứng khoán, cần đầu tư mạnh mẽ hơn vào hệ thống kiểm soát rủi ro, quy trình nội bộ và công bố thông tin minh bạch để đáp ứng chuẩn mực quản lý mới, từ đó bảo đảm sự phát triển dài hạn.

**Quy mô và thanh khoản gia tăng của thị trường chứng khoán Việt Nam là yếu tố then chốt thúc đẩy hoạt động kinh doanh của VPBankS**

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục cho thấy tiềm năng tăng trưởng tích cực trong trung và dài hạn. Các yếu tố nền tảng như tốc độ đô thị hóa cao, nhu cầu vốn lớn cho đầu tư công và phát triển hạ tầng, cùng với sự gia tăng về độ sâu tài chính cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi để thị trường vốn mở rộng quy mô. Ngoài ra, sự tham gia ngày càng đông đảo của nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, trong và ngoài nước, kết hợp với lộ trình nâng hạng thị trường, cũng hỗ trợ sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán.

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2024 ghi nhận sự ổn định và xu hướng tích cực. Chỉ số VNIndex đạt 1.266,78 điểm, tăng 12,11% so với cuối năm 2023. Đến 6 tháng đầu năm 2025, VNIndex đạt 1.376,07 điểm, tương ứng mức tăng 8,77% so với đầu năm. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu năm 2024 đạt 7.080,26 nghìn tỷ đồng, tăng 20%, tương đương gần 70% GDP của Việt Nam. Đến hết tháng 6/2025, vốn hóa thị trường đã mở rộng lên gần 7.690 nghìn tỷ đồng. Song song, thanh khoản thị trường tiếp tục cải thiện khi giá trị giao dịch bình quân năm 2024 tăng 16,8%, cùng với hơn 2,4 triệu tài khoản đầu tư mới được mở. Đây là những điều kiện thuận lợi thúc đẩy sự phát triển của dịch vụ môi giới và các sản phẩm hỗ trợ giao dịch.

Ở bối cảnh quốc tế, năm 2024 chứng kiến sự ổn định tương đối khi lạm phát được kiểm soát tốt hơn tại các nền kinh tế lớn và giá năng lượng duy trì ổn định, hỗ trợ đà phục hồi tăng trưởng toàn cầu. Tuy nhiên, các rủi ro liên quan đến địa chính trị và xu hướng bảo hộ thương mại vẫn cần theo dõi chặt chẽ, do có thể tác động đến tâm lý và dòng vốn vào các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam.

Đối với VPBankS, sự gia tăng về quy mô và thanh khoản thị trường là nền tảng quan trọng để phát triển mảng cho vay ký quỹ. Nhu cầu sử dụng dịch vụ ký quỹ gắn liền với xu hướng giao dịch ngày càng sôi động của nhà đầu tư cá nhân, qua đó đóng góp lớn vào doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động môi giới. Công Ty định hướng tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng này, đồng thời mở rộng danh mục sản phẩm và dịch vụ tài chính hỗ trợ nhà đầu tư, qua đó củng cố vị thế trong thị trường chứng khoán đang trên đà tăng trưởng.

### **1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Từ đầu năm 2025, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, đặc biệt là chính sách tiền tệ duy trì ở mức thắt chặt kéo dài tại Mỹ và châu Âu. Điều này dẫn đến áp lực lên chi phí vốn, tỷ giá USD/VND và dòng vốn gián tiếp vào các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến thanh khoản thị trường và hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp, qua đó tác động đến doanh thu tư vấn, môi giới và tự doanh của các công ty chứng khoán, bao gồm VPBankS.

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục ghi nhận tăng trưởng tích cực trong năm 2025. Theo số liệu Cục Thống kê (Bộ Tài chính), tính đến ngày 30/6/2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 21,52 tỷ USD, tăng mạnh 32,6% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, vốn FDI thực hiện cũng ghi nhận kết quả tích cực, ước đạt 11,72 tỷ USD, tăng 8,1% và là con số cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2021-2025. Đây là tín hiệu tích cực đối với thị trường vốn trung và dài hạn. Trong khi đó, dòng vốn đầu tư gián tiếp (FPI) có xu hướng rút ròng nhẹ, góp phần làm gia tăng biến động trên thị trường cổ phiếu và trái phiếu.

Theo số liệu của Cục Thống kê, GDP Quý II/2025 của Việt Nam tăng 7,96% so với cùng kỳ, nhờ sự phục hồi xuất khẩu và đẩy mạnh giải ngân đầu tư công. Diễn biến này hỗ trợ triển vọng lợi nhuận của doanh nghiệp niêm yết, đặc biệt trong ngành ngân hàng, sản xuất và xuất khẩu, qua đó cải thiện sức hấp dẫn của thị trường chứng khoán và củng cố niềm tin nhà đầu tư.

Cạnh tranh trong ngành chứng khoán cũng tiếp tục gia tăng, khi nhiều công ty trong và ngoài nước đẩy mạnh đầu tư tài chính và công nghệ. Các công ty chứng khoán quy mô vừa và nhỏ đối mặt với áp lực chi phí tuân thủ pháp lý, chi phí vốn và yêu cầu đầu tư hạ tầng công nghệ, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận toàn ngành.

Ngoài ra, trong giai đoạn 2023-2025, hệ thống pháp luật liên quan đến thị trường vốn và chứng khoán tiếp tục được hoàn thiện theo hướng chặt chẽ hơn, với các quy định về chuẩn hóa hồ sơ phát hành, công bố thông tin, xếp hạng tín nhiệm và bảo vệ nhà đầu tư. Việc tuân thủ các yêu cầu này là cần thiết để phát triển bền vững nhưng đồng thời cũng đặt ra thách thức vận hành cho các công ty chứng khoán.

## **2. Tình hình tài chính**

### **2.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

#### **2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

• Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu                                        | Năm 2023   | Năm 2024   | % Tăng/(giảm)<br>2024-2023 | 30/06/2025 |
|-------------------------------------------------|------------|------------|----------------------------|------------|
| Vốn chủ sở hữu                                  | 16.445.429 | 17.403.951 | 5,8%                       | 18.194.230 |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu                       | 15.001.440 | 15.001.440 | 0,0%                       | 15.001.440 |
| Vốn điều lệ                                     | 15.000.000 | 15.000.000 | 0,0%                       | 15.000.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần                            | 1.440      | 1.440      | 0,0%                       | 1.440      |
| Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý | 4.065      | (13.094)   | -                          | 55.627     |
| Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ                  | 304        | 304        | 0,0%                       | 304        |
| Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ      | 304        | 304        | 0,0%                       | 304        |
| Lợi nhuận chưa phân phối                        | 1.439.316  | 2.414.997  | 67,8%                      | 3.136.555  |
| Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện                 | 1.439.079  | 2.417.391  | 68,0%                      | 3.139.336  |
| Lợi nhuận chưa thực hiện                        | 237        | (2.394)    | -                          | (2.781)    |

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Trước khi được VPBank mua lại và thực hiện đầu tư mở rộng từ năm 2022, Công Ty có quy mô kinh doanh nhỏ và lợi nhuận chưa phân phối ở mức thấp. Lợi nhuận chưa phân phối tăng mạnh trong năm 2024 ở mức 67,8% cho thấy tăng trưởng quy mô kinh doanh và lợi nhuận nhanh chóng của Công Ty. Công Ty bắt đầu tăng trưởng mạnh mẽ bắt đầu từ 2023 với Lợi nhuận sau thuế ghi nhận trong năm 2023 và 2024 đạt lần lượt 1.004 tỷ đồng và 976 tỷ đồng.

• Tình hình sử dụng vốn điều lệ:

Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/08/2025 như sau:

**Mục đích sử dụng vốn theo Phương án phát hành:**

| STT | Lần tăng vốn            | Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần (VND) | Mục đích sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành cổ phần                 | Văn bản phê duyệt                                              |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 1   | Lần tăng vốn hoàn thành | 234.080.000.000                                 | Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ dùng để tăng quy mô vốn hoạt động | Nghị quyết số 03/2021/NQ.ĐHĐCĐ-ASC ngày 20/08/2021 của Đại hội |

| STT | Lần tăng vốn                            | Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần (VND) | Mục đích sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành cổ phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Văn bản phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|-----------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | ngày 27/09/2021                         |                                                 | của Công ty nhằm bổ sung vốn cho các hoạt động hợp pháp của Công ty: hoạt động môi giới chứng khoán, hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán ký quỹ, bổ sung vốn nâng cao năng lực tài chính của Công ty để thực hiện các hợp đồng bảo lãnh phát hành, bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán...                                                    | đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (nay là "Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank") về việc thông qua việc tăng vốn điều lệ và phương án phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán |
| 2   | Lần tăng vốn hoàn thành ngày 27/09/2022 | 8.651.200.000.000                               | Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ dùng để tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn hoạt động môi giới chứng khoán, hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán ký quỹ, bổ sung vốn nâng cao năng lực tài chính của Công ty để thực hiện các hợp đồng bảo lãnh phát hành, bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán... | Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/02/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC ("nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank") thông qua việc chào bán, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu                        |
| 3   | Lần tăng vốn hoàn thành ngày 03/02/2023 | 6.080.000.000.000                               | Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ dùng để phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, bao gồm: (i) Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ chứng khoán: 30% số tiền thu được từ đợt chào bán; (ii) Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán: 60% số tiền thu được từ đợt chào bán; (iii) Bổ sung nguồn vốn                  | Nghị quyết số 07/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/10/2022 của Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank kèm theo Phương án phát hành và Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán                                                          |